



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÝ I NĂM 2026



BẢN TIN TBT
SỐ 01/2026



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: 01 Bà Triệu, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0256 3822747

Fax: 0256 3822747

website: www.tdcgialai.gov.vn

Email: chicuctdc@skhcn.gialai.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	4
I	Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	5
1	Mã số mã vạch – công cụ quan trọng nâng cao minh bạch trong quản lý hàng hóa	5
2	Vì sao tiêu chuẩn quốc gia ngày càng quan trọng với hàng hóa?	8
3	Siết quản lý chất lượng hàng hóa, hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn - đo lường	12
4	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	15
5	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Nền tảng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	18
6	Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến sửa đổi Quy chuẩn quốc gia về xăng dầu	20
7	Nghị định 22/2026/NĐ-CP: Đồng bộ quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên nền tảng số	22
8	TCVN 14581: về thực phẩm Halal đối với cơ sở kinh doanh ăn uống	25
9	Chương trình 1322 đưa tiêu chuẩn ISO 14001 đến gần hơn với doanh nghiệp	27
10	Bộ KH&CN đẩy mạnh xây dựng tiêu chuẩn, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	30
11	Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu an toàn cho sản phẩm chiếu sáng LED	32
12	Hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống pháp luật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	35
13	ISO 22000:2018: Kiểm soát rủi ro an toàn thực phẩm, nâng cao năng suất và chất lượng trong toàn bộ chuỗi cung ứng	37

14	Đánh giá sự phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng hàng hóa	40
II	Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	42
1	Danh mục các thông báo nhận được từ 01/1/2026 – 31/03/2026	42
2	Tin cảnh báo TBT	60
III	Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành	88



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÝ I NĂM 2026



LỜI GIỚI THIỆU

Kính gửi: Quý bạn đọc

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Gia Lai thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã xây dựng và biên soạn bản tin TBT hàng quý nhằm đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin được đăng tải trên website: www.tdcgialai.gov.vn
Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Bản tin Quý I năm 2026!

Email: chicuctdc@skhcn.gialai.gov.vn ĐT: 02563 822747



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



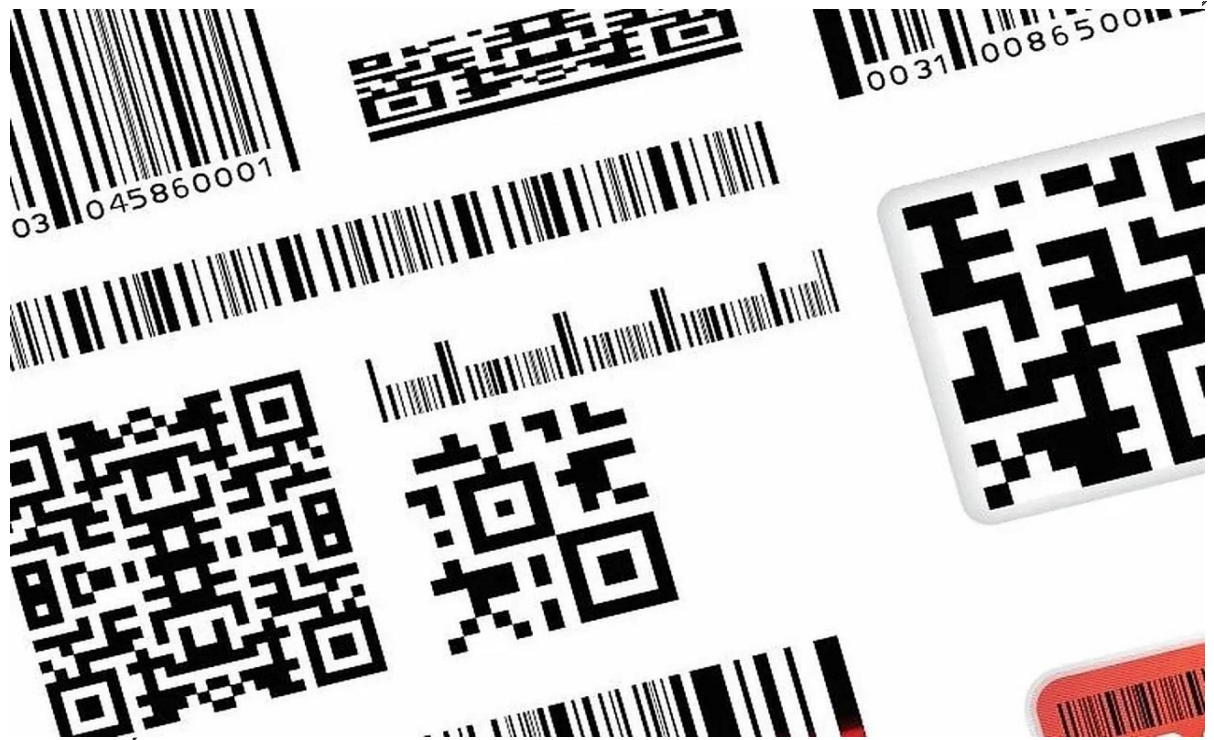
I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Mã số mã vạch – công cụ quan trọng nâng cao minh bạch trong quản lý hàng hóa

Mã số mã vạch là công cụ quan trọng giúp nhận diện, quản lý và truy xuất nguồn gốc hàng hóa trong toàn bộ quá trình sản xuất, lưu thông và phân phối. Việc áp dụng và quản lý hiệu quả hệ thống mã số mã vạch góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường, hỗ trợ cơ quan quản lý giám sát hàng hóa, đồng thời giúp doanh nghiệp củng cố uy tín và tạo dựng niềm tin với người tiêu dùng.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu minh bạch hóa trong sản xuất, kinh doanh trở thành xu thế tất yếu, mã số mã vạch đóng vai trò quan trọng trong việc nhận diện, quản lý và truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Mã số mã vạch là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp khẳng định uy tín, xây dựng niềm tin với người tiêu dùng và đối tác.

Một trong những vai trò nổi bật của mã số mã vạch là hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành. Khi mỗi sản phẩm được gắn một mã số riêng biệt, doanh nghiệp có thể dễ dàng theo dõi số lượng, kiểm soát tồn kho, quản lý quá trình xuất nhập hàng hóa và giảm thiểu sai sót trong quá trình vận hành. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn hoặc hệ thống phân phối rộng, nơi việc quản lý thủ công dễ dẫn đến nhầm lẫn và tổn kém chi phí.



Mã số mã vạch là công cụ quan trọng giúp nâng cao tính minh bạch trong quản lý hàng hóa. (Ảnh minh họa)

Bên cạnh đó, mã số mã vạch còn góp phần tăng cường tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến nguồn gốc và chất lượng hàng hóa, việc áp dụng mã số mã vạch giúp cung cấp thông tin rõ ràng về sản phẩm như đơn vị sản xuất, chủ sở hữu thương hiệu hoặc các thông tin liên quan khác. Đây là cơ sở quan trọng giúp người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra thông tin sản phẩm, từ đó nâng cao niềm tin đối với hàng hóa và thương hiệu của doanh nghiệp.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, mã số mã vạch là công cụ hữu hiệu giúp tăng cường hiệu quả quản lý thị trường. Thông qua hệ thống dữ liệu về mã số mã vạch, các cơ quan chức năng có thể theo dõi, giám sát tình hình lưu thông hàng hóa, hỗ trợ phát hiện và ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại như làm giả, làm nhái sản phẩm hoặc sử dụng mã không hợp lệ. Đồng thời, cơ sở dữ liệu mã số mã vạch cũng góp phần xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa minh bạch, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và công bằng cho các doanh nghiệp.

Để đảm bảo mã số mã vạch được sử dụng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; đồng thời tạo lập cơ sở dữ liệu để quản lý thống nhất, minh bạch các tổ chức, thương phẩm, địa điểm thông qua mã số, mã vạch, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được triển khai một cách toàn diện. Các nội dung quản lý tập trung vào ba hoạt động chính gồm: đăng ký sử dụng mã số mã vạch; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mã; khai báo, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu mã số mã vạch.

Thứ nhất là đăng ký sử dụng mã số, mã vạch. Đây là bước đầu tiên đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng mã số mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa

hoặc dịch vụ của mình.

Thứ hai là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch. Giấy chứng nhận này không chỉ là bằng chứng xác thực về quyền sử dụng mà còn là cơ sở quan trọng giúp doanh nghiệp bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, tránh tình trạng sử dụng mã trùng hoặc vi phạm bản quyền mã số, mã vạch.

Thứ ba là khai báo, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch. Cơ sở dữ liệu này là công cụ quan trọng giúp cơ quan quản lý theo dõi, giám sát tình hình sử dụng mã số mã vạch, đồng thời hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động lưu thông hàng hóa.

Các chuyên gia đánh giá, trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu minh bạch hóa thị trường ngày càng cao, mã số mã vạch không chỉ đơn thuần là công cụ nhận diện sản phẩm mà còn là nền tảng quan trọng cho quản lý chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc áp dụng và quản lý hiệu quả hệ thống mã số mã vạch sẽ góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thúc đẩy thương mại phát triển bền vững và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Vì sao tiêu chuẩn quốc gia ngày càng quan trọng với hàng hóa?

Trong bối cảnh sản phẩm ngày càng đa dạng và hội nhập mạnh mẽ vào thị trường quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia không còn là khái niệm kỹ thuật xa lạ mà đã trở thành “lá chắn quan trọng” giúp hàng hóa đảm bảo chất lượng, an toàn, cạnh tranh và được tin cậy hơn trong mắt người tiêu dùng, đối tác toàn cầu.

Lời tòa soạn:

Thời gian qua, cơ quan chức năng liên tục kiểm tra, xử lý nhiều vụ vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, không đạt tiêu chuẩn, gây ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng và uy tín doanh nghiệp. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng, chất lượng sản phẩm không chỉ là yếu tố cạnh tranh mà còn là thước đo niềm tin của khách hàng. Tiêu chuẩn quốc gia, với vai trò như “lá chắn” kỹ thuật, giúp bảo vệ sản phẩm khỏi rủi ro kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và mở rộng cơ hội xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Tuyên bài “Tiêu chuẩn: Lá chắn cho chất lượng sản phẩm” sẽ dẫn dắt độc giả tìm hiểu cách tiêu chuẩn trở thành nền tảng vững chắc trong sản xuất, kiểm soát chất lượng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam. Nhờ đó, mỗi sản phẩm không chỉ là hàng hóa, mà còn là cam kết về chất lượng và uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tiêu chuẩn - điểm tựa kỹ thuật để nâng chất lượng sản phẩm

Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) là tài liệu quy định các yêu cầu kỹ thuật và quy trình công nghệ mà sản phẩm, hàng hóa phải đáp ứng để được coi là phù hợp về chất lượng và an toàn. Những tiêu chuẩn này được xây dựng bởi cơ quan có thẩm quyền, thông qua đánh giá và tham khảo thực tiễn trong nước cũng như quốc tế.

Ví dụ TCVN 13950-7:2024 tiêu chuẩn xác định hàm lượng thủy ngân trong sơn và vecni bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử không ngọn lửa. Tiêu chuẩn này giúp đánh giá kỹ thuật lượng kim loại nặng nguy hại trong sản phẩm và bảo vệ người tiêu dùng khỏi rủi ro tiếp xúc với thủy ngân là kim loại độc có thể gây ảnh hưởng lâu dài tới sức khỏe.

Chất lượng sản phẩm không chỉ là cụm từ trừu tượng mà nó được kiểm soát bằng những thông số kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm và giới hạn cho phép mà tiêu chuẩn đặt ra. Đó là lý do vì sao tiêu chuẩn quốc gia là nền tảng kỹ thuật vững chắc nhất để đánh giá chất lượng hàng hóa trước khi lưu thông.



Khẩu trang y tế sản xuất tại Việt Nam được đánh giá theo tiêu chuẩn quốc gia như TCVN 8389 về khẩu trang y tế. (Ảnh minh họa)

Tiêu chuẩn quốc gia đóng vai trò thiết yếu trong bảo vệ người tiêu dùng. Khi sản phẩm được sản xuất và thử nghiệm theo tiêu chuẩn cụ thể, người mua có cơ sở tin tưởng rằng chúng an toàn và phù hợp với mục đích sử dụng. Đây cũng chính là công cụ phòng ngừa hàng kém chất lượng, hàng giả và sản phẩm không rõ nguồn gốc trên thị trường, điều mà hệ thống pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa đang siết chặt hơn trong những năm gần đây.

Việc sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn còn góp phần giảm thiểu rủi ro cho môi trường và sức khỏe cộng đồng. Trong trường hợp như tiêu chuẩn kiểm soát thủy ngân, đó không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là vấn đề nhân văn, bảo vệ người tiêu dùng, đặc biệt là trẻ nhỏ và lao động tiếp xúc trực tiếp.

Hỗ trợ hội nhập và mở rộng thị trường xuất khẩu

Trong thương mại toàn cầu, tiêu chuẩn quốc gia không chỉ là yêu cầu nội địa mà còn là cầu nối bắt buộc với thị trường quốc tế. Hàng hóa sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế sẽ dễ dàng chấp nhận hơn khi xuất khẩu sang các nước phát triển.

Nhiều thị trường nhập khẩu lớn như Nhật Bản, EU hay Bắc Mỹ đặt ra các rào cản kỹ thuật rất nghiêm ngặt. Hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng có thể bị cảnh báo, trả về hoặc từ chối thông quan. Việc tăng tỷ lệ hài hòa tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế giúp hàng Việt “bắt kịp nhịp chơi” của thương mại toàn cầu, giảm chi phí tuân thủ và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Đến nay, chúng ta đã công bố hơn 14.435 TCVN, trong đó, có khoảng 65 % TCVN được hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, giúp sản phẩm và dịch vụ Việt Nam dễ dàng tiếp cận thị trường toàn cầu.

Thực tế này khiến việc xây dựng, cập nhật và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia trở thành chiến lược bắt buộc, không chỉ để đi theo luật chơi quốc tế mà còn để doanh nghiệp Việt Nam tồn tại và phát triển trên “sân chơi chung”.

Không chỉ là yêu cầu bắt buộc về chất lượng, tiêu chuẩn quốc gia còn là công cụ giúp doanh nghiệp cải tiến quy trình, tối ưu chi phí và nâng cao năng suất. Khi doanh nghiệp tuân thủ tiêu chuẩn, họ buộc phải quản lý chất lượng chặt chẽ, ứng dụng quy trình sản xuất tiên tiến và xem xét lại toàn bộ chuỗi giá trị sản xuất. Điều này tạo ra lợi thế cạnh tranh rõ rệt, đặc biệt trong sản xuất quy mô lớn.

Tiêu chuẩn hóa còn khuyến khích áp dụng các hệ thống quản lý hiện đại và phương pháp cải tiến liên tục, từ đó đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Áp lực tuân thủ tiêu chuẩn đã trở thành động lực thúc đẩy doanh nghiệp không chỉ hoàn thiện sản phẩm hiện tại mà còn đầu tư cho sản phẩm mới, nâng cao giá trị thương hiệu.



Thời gian qua, Việt Nam đã xây dựng và ban hành nhiều TCVN, QCVN cho lĩnh vực công nghệ chiến lược.

Tiêu chuẩn quốc gia không chỉ là công cụ kỹ thuật mà là một phần của hạ tầng chất lượng quốc gia, gắn kết với đo lường, thử nghiệm, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Những yếu tố này là tiền đề để bộ máy quản lý chất lượng hoạt động hiệu quả, từ kiểm soát thị trường đến bảo vệ người tiêu dùng. Việc xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn rộng khắp cũng giúp Nhà nước dễ dàng giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm chất lượng sản phẩm, đồng

thời khuyến khích doanh nghiệp chủ động nâng cao chất lượng trước khi đưa hàng ra thị trường.

Trong một nền kinh tế toàn cầu hóa, tiêu chuẩn quốc gia không còn là yếu tố phụ trợ mà đã trở thành một nhân tố sống còn đối với hàng hóa. Từ việc đảm bảo an toàn, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp đến giúp hàng Việt Nam hội nhập sâu rộng sang thị trường quốc tế, tiêu chuẩn đã và đang trở thành “lá chắn” kỹ thuật hiện đại, không thể thiếu trong quản lý chất lượng sản phẩm.

Để doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững và người tiêu dùng yên tâm hơn với sản phẩm trong nước, việc nhận thức rõ vai trò của tiêu chuẩn quốc gia và ứng dụng chúng sâu rộng là điều cấp thiết hơn bao giờ hết.

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế số theo Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị, việc nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới nổi có ý nghĩa then chốt để tạo đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở Quyết định 1131/QĐ-TTg xác định 11 nhóm công nghệ chiến lược, yêu cầu đặt ra là phải sớm xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn cho các lĩnh vực ưu tiên.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đã nhanh chóng trình Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành danh mục TCVN, QCVN hiện hành cho 6 lĩnh vực trọng điểm về đô thị thông minh, AI, blockchain, dữ liệu mở, an toàn thông tin.

Việc ban hành kịp thời hệ thống TCVN, QCVN cùng cơ chế áp dụng trực tiếp các tiêu chuẩn quốc tế đã tạo nền tảng cần thiết để định hướng nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ chiến lược; bảo đảm chất lượng, an toàn và khả năng kết nối của các hệ thống công nghệ; đồng thời hỗ trợ hoạt động đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, chứng nhận theo chuẩn mực quốc tế, giúp doanh nghiệp (DN) nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

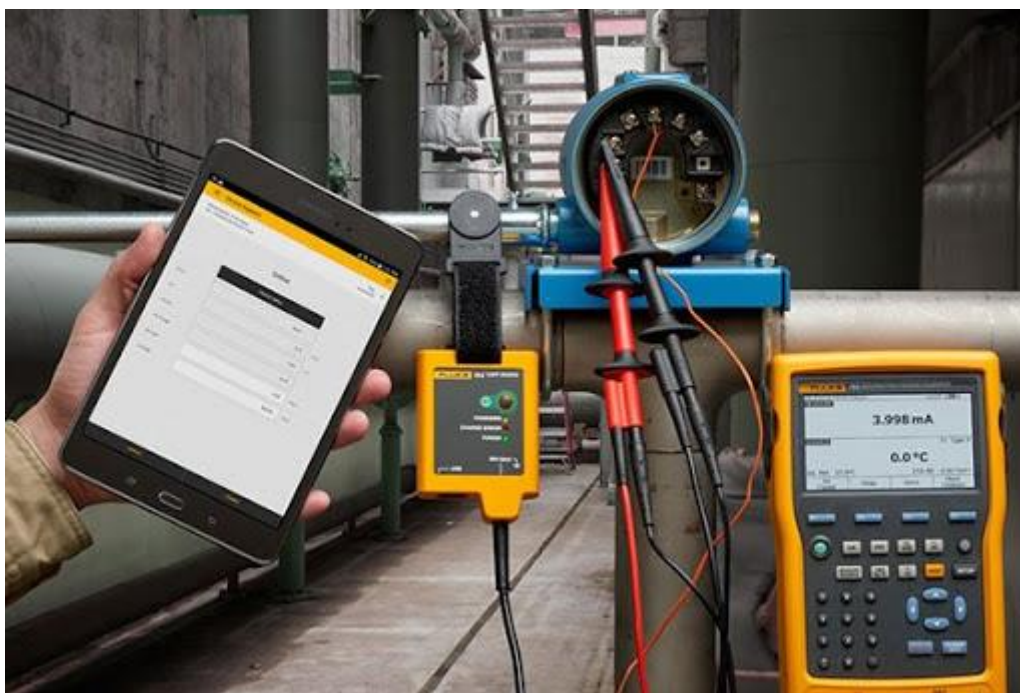
Siết quản lý chất lượng hàng hóa, hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn - đo lường

Với nhiều nội dung sửa đổi liên quan đến chứng nhận hợp quy sản phẩm, quản lý đo lường trong kinh doanh và quy chuẩn kỹ thuật đối với đồ chơi trẻ em, Thông tư 04/2026/TT-BKHCN được kỳ vọng góp phần nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tăng cường hiệu quả quản lý thị trường.

Ngày 27/2/2026, Bộ KH&CN ban hành Thông tư số 04/2026/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/4/2026, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp lý, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thông tư 04/2026/TT-BKHCN được ban hành trên cơ sở rà soát, cập nhật các quy định liên quan trong bối cảnh nhiều luật mới đã được sửa đổi, bổ sung như Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Đo lường... nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Một trong những nội dung đáng chú ý là việc sửa đổi quy định liên quan đến chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm chiếu sáng sử dụng công nghệ LED theo QCVN 19:2019/BKHCN. Theo đó, hoạt động thử nghiệm phục vụ chứng nhận phải được thực hiện bởi các tổ chức thử nghiệm được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định pháp luật, bảo đảm năng lực chuyên môn và phạm vi thử nghiệm phù hợp.



Thông tư 04/2026/TT-BKHCN sẽ giúp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao quản lý thị trường

Quy định này góp phần tăng cường độ tin cậy của kết quả thử nghiệm, hạn chế tình trạng sản phẩm kém chất lượng lưu thông trên thị trường. Đồng thời, giấy chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm LED có thời hạn tối đa 3 năm, giúp cơ quan quản lý và doanh nghiệp chủ động rà soát, cập nhật chất lượng sản phẩm theo chu kỳ.

Bên cạnh sản phẩm chiếu sáng, Thông tư cũng sửa đổi các quy định liên quan đến quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ. Theo đó, cân dùng để xác định khối lượng vàng trong giao dịch phải đáp ứng yêu cầu về phạm vi đo và độ chính xác phù hợp với khối lượng vàng cần đo, bảo đảm công bằng và minh bạch trong mua bán.

Trên thực tế, lĩnh vực kinh doanh vàng từ lâu được xem là lĩnh vực nhạy cảm về đo lường, bởi chỉ cần sai lệch rất nhỏ cũng có thể gây thiệt hại lớn cho người tiêu dùng. Vì vậy, việc hoàn thiện quy định về phương tiện đo được kỳ vọng sẽ góp phần bảo vệ quyền lợi của các bên trong giao dịch.

Một điểm mới nữa của Thông tư là sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em (QCVN 03:2019/BKHCN). Đây là nhóm sản phẩm có đối tượng sử dụng đặc thù là trẻ nhỏ, do đó yêu cầu về an toàn luôn được đặt ở mức cao.

Trong những năm gần đây, cơ quan quản lý thị trường đã phát hiện không ít lô đồ chơi nhập khẩu chứa hóa chất độc hại hoặc có thiết kế tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn cho trẻ em. Việc điều chỉnh quy chuẩn kỹ thuật giúp siết chặt khâu kiểm soát chất lượng, từ sản xuất, nhập khẩu đến lưu thông trên thị trường.

Theo các chuyên gia, việc ban hành Thông tư 04/2026/TT-BKHCN không chỉ nhằm siết chặt quản lý mà còn đơn giản hóa, cập nhật các quy định để phù hợp với thực tiễn sản xuất – kinh doanh và thông lệ quốc tế.

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đóng vai trò “tấm hộ chiếu” cho sản phẩm hàng hóa. Khi các quy định được cập nhật kịp thời và minh bạch, doanh nghiệp sẽ thuận lợi hơn trong việc chứng nhận, thử nghiệm và đưa sản phẩm ra thị trường.

Một ví dụ điển hình là trong ngành chiếu sáng LED, lĩnh vực đang phát triển nhanh nhờ xu hướng tiết kiệm năng lượng. Việc quy định rõ ràng về thử nghiệm và chứng nhận hợp quy giúp doanh nghiệp chuẩn hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng có vai trò quan trọng trong bảo đảm tính minh bạch của thị trường. Theo Luật Đo lường, hoạt động đo lường phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng trong mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch.

Việc ban hành Thông tư 04/2026/TT-BKHCN vì vậy được xem là bước tiếp theo trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ người tiêu dùng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường.

Nguồn: Trung tâm Truyền thông KH&CN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là công cụ quản lý quan trọng của Nhà nước, góp phần định hướng phát triển, kiểm soát rủi ro và bảo vệ lợi ích chung của xã hội. Chính vì vậy, việc xây dựng một hệ thống quản lý nhà nước đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả trong lĩnh vực này là yêu cầu tất yếu.

Trong đời sống hiện đại, khi mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ngày càng gắn với yêu cầu cao về chất lượng, an toàn và tính minh bạch, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã trở thành ngôn ngữ chung giúp các chủ thể kết nối và vận hành hiệu quả.

Từ những sản phẩm thiết yếu hàng ngày đến các công trình hạ tầng, dịch vụ công hay hoạt động xuất nhập khẩu, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không chỉ bảo đảm an toàn cho người dân mà còn nâng cao năng suất, chất lượng, tạo dựng niềm tin thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là công cụ quản lý quan trọng của Nhà nước, góp phần định hướng phát triển, kiểm soát rủi ro và bảo vệ lợi ích chung của xã hội. Chính vì vậy, việc xây dựng một hệ thống quản lý nhà nước đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả trong lĩnh vực này là yêu cầu tất yếu.



Hoạt động tại Trung tâm Chứng nhận Phù hợp Quacert. (Ảnh: Thanh Tùng)

Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (2025), nêu rõ, nội dung quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật bao gồm:

Xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch và văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia; đánh giá tác động, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

Quản lý, hướng dẫn hoạt động đánh giá sự phù hợp, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến trong các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm sự thống nhất và hiệu quả trong triển khai thực hiện; Tổ chức phổ biến, hướng dẫn xây dựng, áp dụng và cập nhật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các lĩnh vực, ngành nghề; Quản lý và tổ chức việc xây dựng, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quản lý hoạt động của mạng lưới quốc gia thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp;

Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; thực hiện thống kê về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; Tổ chức tìm kiếm, khai thác, chuyển giao và ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật cũng được quy định rõ ràng, đó là: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật;

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia, đại diện quốc gia tham gia đàm phán và thực thi các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các

điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia;

Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật cho các đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật cho các đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực cơ yếu.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Nền tảng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Một trong những mục đích quan trọng của quản lý nhà nước lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật chính là tạo nền tảng kỹ thuật cho quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hạ tầng, dịch vụ.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên tất cả lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày càng trở nên quan trọng. Đây không chỉ là công cụ bảo đảm chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ, mà còn là nền tảng kỹ thuật quan trọng giúp định hướng phát triển kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Thực tế cho thấy, trong nền kinh tế hiện đại, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đóng vai trò như “ngôn ngữ chung” trong sản xuất, kinh doanh và quản lý. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật một cách đồng bộ, hiệu quả giúp tạo ra môi trường minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng và xã hội.



Thử nghiệm viên làm việc tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1. (Ảnh: Thanh Tùng)

Theo quy định hiện hành, đối tượng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật bao gồm: tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật địa phương, trong đó:

Tiêu chuẩn (TCVN) - Văn bản quy định yêu cầu kỹ thuật tự nguyện áp dụng, là cơ sở cho đánh giá sự phù hợp, nâng cao năng suất chất lượng. TCVN do Bộ KH&CN công bố, có thể chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc nước ngoài tương đương.

Quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) - Văn bản quy định yêu cầu kỹ thuật bắt buộc áp dụng, bảo đảm an toàn, sức khỏe, môi trường, lợi ích công cộng. QCVN do Bộ quản lý ngành ban hành.

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) do UBND cấp tỉnh ban hành. QCĐP áp dụng trong phạm vi địa phương, phục vụ quản lý các lĩnh vực đặc thù (môi trường, xây dựng, du lịch, sản phẩm nông nghiệp...).

Mục đích cốt lõi của hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là tạo lập nền tảng kỹ thuật phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hạ tầng và dịch vụ. Thông qua hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn, các cơ quan quản lý nhà nước có thể thiết lập các yêu cầu kỹ thuật rõ ràng, minh bạch, làm cơ sở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như kiểm tra, giám sát thị trường.

Mặt khác, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật còn đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật (IoT) hay các mô hình kinh tế số. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn và quy chuẩn cũng góp phần định hướng phát triển bền vững thông qua thúc đẩy các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Một mục đích quan trọng nữa của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này là tăng cường hài hòa tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế như ISO, IEC hay tiêu chuẩn trong khu vực ASEAN. Việc hài hòa này giúp giảm thiểu rào cản kỹ thuật trong thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài và thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Ngoài ra, việc xây dựng và triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cũng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước thông qua việc tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với các bộ, ngành, địa phương trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện. Đồng thời, bảo đảm an toàn, sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, quốc phòng an ninh.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến sửa đổi Quy chuẩn quốc gia về xăng dầu

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến dự thảo thông tư sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học.

Bộ Khoa học và Công nghệ đang tiến hành lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp đối với dự thảo Thông tư ban hành sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học. Quá trình tiếp nhận ý kiến đóng góp sẽ kéo dài đến hết ngày 2/4/2026.

Cụ thể, dự thảo đề xuất nới lỏng các chỉ tiêu chất lượng đối với xăng sinh học E10. Theo quy định hiện hành, xăng E10 có hàm lượng etanol từ 9% đến 10% thể tích, hàm lượng oxy tối đa 3,7% khối lượng. Dự thảo đề xuất điều chỉnh hàm lượng etanol xuống mức 8% đến 10%, đồng thời nâng trần hàm lượng oxy lên 4,0% khối lượng.



Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến sửa đổi quy chuẩn quốc gia về xăng dầu

Theo Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) - cơ quan soạn thảo, quy định hiện hành với biên độ hẹp gây khó khăn trong pha chế, hạn chế nguồn cung nhập khẩu và làm tăng chi

phí, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh cũng như an ninh năng lượng quốc gia.

Các điều chỉnh được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và các tài liệu như Hiến chương nhiên liệu thế giới, đảm bảo tính phù hợp với thông lệ quốc tế và giải quyết những vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh xăng E10.

Bên cạnh xăng E10, dự thảo cũng đưa ra những thay đổi về thời gian áp dụng phân mùa đối với chỉ tiêu điểm chảy (điểm đông đặc) của nhiên liệu diesel, thay thế cho cách tính theo tháng trước đây. Cụ thể, mùa hè sẽ được quy định từ ngày 1/4 đến hết 31/10 với mức điểm chảy không lớn hơn +12 độ C và mùa đông tính từ ngày 1/11 đến hết 31/3 với mức không lớn hơn +3 độ C.

Dự thảo mới cũng điều chỉnh và quy định rõ ràng danh mục các hợp chất oxygenat được phép pha vào xăng không chì, xăng E5 và xăng E10. Các hợp chất này bao gồm: Iso-propyl ancol (tối đa 10% thể tích), Iso-butyl ancol (tối đa 10% thể tích), Tert-butyl ancol (tối đa 7% thể tích), và các loại Ete có từ 5 nguyên tử Carbon trở lên (tối đa 15% thể tích, riêng MTBE không vượt quá 10%).

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Nghị định 22/2026/NĐ-CP: Đồng bộ quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên nền tảng số

Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó nhấn mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Nghị định được xem là bước hoàn thiện quan trọng về thể chế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập sâu rộng của nền kinh tế.

Nghị định gồm 7 chương, 71 điều, cụ thể hóa các quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15. Nội dung nghị định bao quát nhiều lĩnh vực then chốt, từ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đến đo lường, đánh giá sự phù hợp và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Một trong những điểm nhấn đáng chú ý của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP là các quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Theo đó, cơ sở dữ liệu này được xác định là nền tảng số thống nhất, hiện đại, có chức năng tích hợp, quản lý và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp thông tin hỗ trợ tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là một cấu phần của nền tảng số quản lý hạ tầng chất lượng quốc gia, được xây dựng, vận hành và duy trì nhằm phục vụ không chỉ cơ quan quản lý mà còn doanh nghiệp, người tiêu dùng và các chủ thể liên quan trong hoạt động kinh tế - xã hội.



Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Chính phủ quy định chi tiết cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Ảnh minh họa

Nghị định quy định rõ các nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Theo đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu phải bảo đảm kết nối, tập trung, thống nhất và đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cơ sở dữ liệu phải bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, có mức độ sẵn sàng cao, đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu và khai thác thông tin được thiết kế theo hướng thuận lợi, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác. Nghị định cũng nêu rõ, cơ sở dữ liệu này không áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Về nội dung, dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được xác định gồm 7 nhóm thông tin chính. Trong đó, dữ liệu về tiêu chuẩn bao gồm danh mục tiêu chuẩn quốc gia; thông tin truy xuất tiêu chuẩn quốc tế, khu vực và nước ngoài; tiêu chuẩn cơ sở; danh sách các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật và kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn quốc gia.

Dữ liệu về quy chuẩn kỹ thuật tập trung vào danh mục và nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, cùng với thông tin về các vi phạm và kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng quy chuẩn. Đối với Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, cơ sở dữ liệu lưu trữ đầy đủ thông tin về danh sách ban kỹ thuật, thành viên, chuyên gia Việt Nam tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chuẩn đã được tham gia xây dựng.

Lĩnh vực đo lường cũng được quy định chi tiết với các dữ liệu về chuẩn đo lường, phương tiện đo được phê duyệt mẫu, kiểm định viên đo lường, tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, cũng như danh sách các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đo lường.

Ngoài ra, cơ sở dữ liệu còn bao gồm thông tin về đánh giá sự phù hợp, dữ liệu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và thông tin phản ánh, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Nghị định số 22/2026/NĐ-CP cũng quy định rõ hạ tầng công nghệ thông tin của cơ sở dữ liệu, gồm hạ tầng kỹ thuật, nền tảng chia sẻ – điều phối dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ quản lý và các phần mềm khai thác, cung cấp dịch vụ. Đồng thời, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan trong xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu được xác định cụ thể, bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong triển khai.

Với những quy định toàn diện và chi tiết, Nghị định số 22/2026/NĐ-CP được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy minh bạch thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, đồng thời nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

TCVN 14581: về thực phẩm Halal đối với cơ sở kinh doanh ăn uống

TCVN 14581:2025 quy định yêu cầu đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Halal, vừa được ban hành, góp phần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn Halal tại Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, ngành công nghiệp Halal đang nổi lên như một lĩnh vực kinh tế đầy tiềm năng, với quy mô thị trường ước tính vượt 2.000 tỷ USD và phục vụ khoảng 2,2 tỷ người tiêu dùng Hồi giáo trên toàn thế giới. Việc ban hành TCVN 14581:2025 – Thực phẩm Halal: Yêu cầu đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống vì thế mang ý nghĩa không chỉ ở khía cạnh kỹ thuật, mà còn góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị Halal theo hướng nhất quán, từ khâu sản xuất đến dịch vụ phục vụ người tiêu dùng.

Tiêu chuẩn này được xây dựng với phạm vi điều chỉnh rộng, bao trùm hầu hết các loại hình dịch vụ ăn uống như nhà hàng, khách sạn, căng tin, khu buffet, dịch vụ thức ăn nhanh, cũng như các dịch vụ ăn uống trên phương tiện vận chuyển. Cách tiếp cận này phản ánh thực tiễn phát triển của ngành dịch vụ hiện đại, đồng thời đảm bảo rằng mọi điểm tiếp xúc với người tiêu dùng đều phải đáp ứng yêu cầu Halal một cách nhất quán.



TCVN 14581:2025 – Thực phẩm Halal: Yêu cầu đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Điểm đáng chú ý của TCVN 14581:2025 nằm ở yêu cầu kiểm soát toàn diện chuỗi hoạt động dịch vụ ăn uống. Theo đó, tiêu chuẩn không chỉ dừng lại ở sản phẩm cuối cùng mà mở rộng sang toàn bộ quá trình, từ lựa chọn nguyên liệu, sơ chế, chế biến, bảo quản cho đến khâu phục vụ. Cùng với đó là các yêu cầu liên quan đến dụng cụ, thiết bị, điều kiện vệ sinh và yếu tố con người – tất cả đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc Halal nhằm đảm bảo tính toàn vẹn của sản phẩm.

Một nội dung then chốt khác là yêu cầu về sự tách biệt giữa khu vực Halal và không Halal trong cùng một cơ sở. Tiêu chuẩn quy định rõ việc phân tách khu vực bếp, kho bảo quản, khu phục vụ cũng như các dụng cụ và nguyên liệu. Đây là biện pháp quan trọng nhằm ngăn ngừa nguy cơ nhiễm chéo, yếu tố có thể làm mất tính hợp chuẩn Halal và ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của người tiêu dùng Hồi giáo.

TCVN 14581:2025 cũng cho thấy tính kế thừa và bổ sung trong hệ thống tiêu chuẩn Halal quốc gia. Nếu các tiêu chuẩn trước đây chủ yếu tập trung vào sản xuất và chế biến thực phẩm, thì phiên bản mới này tập trung vào hoàn thiện khâu dịch vụ, có vai trò quyết định trong trải nghiệm của khách hàng. Nhờ đó, hệ thống tiêu chuẩn Halal của Việt Nam ngày càng tiệm cận với thông lệ quốc tế, tạo nền tảng cho hội nhập sâu rộng hơn.

Ở góc độ thị trường, việc ban hành tiêu chuẩn này mở ra cơ hội lớn cho ngành dịch vụ, đặc biệt là du lịch và ẩm thực. Khi nhu cầu của cộng đồng Hồi giáo ngày càng gia tăng, việc đáp ứng các yêu cầu Halal không chỉ là điều kiện cần mà còn là lợi thế cạnh tranh. Các cơ sở dịch vụ tuân thủ tiêu chuẩn sẽ có cơ hội tiếp cận nhóm khách hàng quốc tế giàu tiềm năng, đồng thời nâng cao uy tín và hình ảnh thương hiệu.

Tuy nhiên, để tiêu chuẩn thực sự đi vào cuộc sống, thách thức đặt ra là việc phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình áp dụng. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, tổ chức chứng nhận và cộng đồng doanh nghiệp, nhằm đảm bảo tiêu chuẩn không chỉ dừng lại trên văn bản mà trở thành công cụ thực tiễn thúc đẩy phát triển ngành Halal tại Việt Nam.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Chương trình 1322 đưa tiêu chuẩn ISO 14001 đến gần hơn với doanh nghiệp

(VietQ.vn) - Chương trình 1322 đã trở thành cầu nối quan trọng, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001 một cách hiệu quả. Thông qua các hoạt động tư vấn, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật, chương trình không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý môi trường mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.

Tiêu chuẩn ISO 9001 và vai trò then chốt trong đảm bảo an toàn, chất lượng xăng dầu

Tiêu chuẩn HACCP: Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp thực phẩm

Trong bối cảnh phát triển kinh tế gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng khắt khe, việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến đã trở thành xu hướng tất yếu của doanh nghiệp. Trong đó, ISO 14001 - tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống quản lý môi trường (EMS) đóng vai trò đặc biệt quan trọng, giúp doanh nghiệp kiểm soát tác động môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường.

ISO 14001 cung cấp khuôn khổ toàn diện để doanh nghiệp xác định, quản lý và cải tiến các yếu tố môi trường trong quá trình hoạt động. Tiêu chuẩn này không chỉ giúp kiểm soát rủi ro mà còn thúc đẩy tư duy phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.



ISO 14001 ngày càng được doanh nghiệp chú trọng áp dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc nhóm sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Những lợi ích nổi bật khi áp dụng ISO 14001

Trước hết, ISO 14001 giúp doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường. Trong bối cảnh hệ thống pháp lý về bảo vệ môi trường ngày càng hoàn thiện, việc áp dụng tiêu chuẩn giúp doanh nghiệp chủ động đáp ứng yêu cầu pháp lý, giảm thiểu rủi ro vi phạm và các chi phí xử phạt.

Thứ hai, tiêu chuẩn này góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc kiểm soát chất thải, khí thải, nước thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa quy trình sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng, từ đó giảm chi phí vận hành.

Thứ ba, ISO 14001 giúp nâng cao hình ảnh và uy tín thương hiệu. Trong xu thế tiêu dùng xanh và yêu cầu khắt khe từ đối tác quốc tế, việc sở hữu chứng nhận ISO 14001 là minh chứng rõ ràng cho cam kết bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, qua đó tạo lợi thế cạnh tranh và mở rộng cơ hội thị trường.

Bên cạnh đó, tiêu chuẩn này còn hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến liên tục hệ thống quản lý. Thông qua việc đánh giá định kỳ, doanh nghiệp có thể nhận diện các điểm yếu trong hoạt động môi trường và đưa ra giải pháp cải tiến phù hợp, nâng cao hiệu quả quản trị tổng thể.

Một lợi ích quan trọng khác là nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người lao động. Khi triển khai ISO 14001, nhân viên được đào tạo và tham gia trực tiếp vào các hoạt động quản lý môi trường, từ đó hình thành văn hóa doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững.

Ngoài ra, việc áp dụng ISO 14001 còn giúp doanh nghiệp tăng khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiều đối tác, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia, yêu cầu nhà cung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt, trong đó ISO 14001 là một trong những tiêu chí quan trọng.

Chương trình 1322 hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng ISO 14001



Chương trình 1322 hỗ trợ Gốm Đất Việt áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Chương trình quốc gia “Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng giai đoạn 2021-2030” (Chương trình 1322) đã được triển khai mạnh mẽ. Trong khuôn khổ chương trình, hàng nghìn doanh nghiệp đã được hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, trong đó có ISO 14001. Theo báo cáo đã có hơn 6.500 doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng suất chất lượng, với số lượng chứng nhận ISO (bao gồm cả chứng nhận ISO 14001) tăng trưởng đều qua các năm.

Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp đã được hỗ trợ triển khai thành công ISO 14001 như Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Điện Quang, Công ty cổ phần Gạch ngói Đất Việt, Công ty CP Tập đoàn Hoàng Hà,... Việc áp dụng tiêu chuẩn này giúp doanh nghiệp cải thiện đáng kể hiệu quả sản xuất, kiểm soát tốt các yếu tố môi trường và nâng cao hình ảnh trên thị trường.

Các chuyên gia đánh giá, ISO 14001 không chỉ là công cụ quản lý môi trường mà còn là giải pháp chiến lược giúp doanh nghiệp phát triển bền vững trong dài hạn. Hiện, Việt Nam đang đẩy mạnh tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, sự đồng hành của Chương trình 1322 đã và đang tạo điều kiện thuận lợi để ngày càng nhiều doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng ISO 14001. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp còn khẳng định trách nhiệm với môi trường và xã hội trong thời kỳ mới.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Bộ KH&CN đẩy mạnh xây dựng tiêu chuẩn, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia

Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ ban hành thêm 53 tiêu chuẩn quốc gia, trong đó tập trung vào tiêu chuẩn như dữ liệu và trung tâm dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, mô hình dữ liệu đô thị, giao dịch điện tử, an ninh bưu chính và an toàn thông tin.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đang trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, trong năm 2025, hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đã ghi nhận 109 tiêu chuẩn được ban hành, bao phủ nhiều lĩnh vực then chốt như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu mở và công nghệ blockchain. Đáng chú ý, riêng lĩnh vực blockchain phục vụ truy xuất nguồn gốc đã chiếm tới 49 tiêu chuẩn, phản ánh xu hướng đẩy mạnh minh bạch trong chuỗi giá trị.



Bộ KH&CN đẩy mạnh xây dựng tiêu chuẩn, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia
 Bên cạnh đó, 14 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) cũng đã được ban hành,

trong đó phần lớn liên quan đến dữ liệu và mạng 5G – những nền tảng hạ tầng số đóng vai trò quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Bước sang năm 2026, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuẩn hóa, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi của nền kinh tế số. Dự kiến sẽ có thêm 53 tiêu chuẩn quốc gia mới được ban hành, tập trung vào các nội dung như dữ liệu và trung tâm dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, mô hình dữ liệu đô thị, giao dịch điện tử, an ninh bưu chính và an toàn thông tin.

Đáng chú ý, nhóm tiêu chuẩn liên quan đến đô thị thông minh chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch này. Các tiêu chuẩn này sẽ tập trung vào việc chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin – truyền thông, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng các đô thị hiện đại, kết nối và bền vững.

Không chỉ Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan cũng tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn trong các lĩnh vực chuyên ngành. Cụ thể, Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự kiến ban hành 7 tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai, góp phần hoàn thiện hạ tầng dữ liệu phục vụ quản lý tài nguyên hiệu quả. Trong khi đó, Bộ Quốc phòng sẽ xây dựng 4 tiêu chuẩn quốc gia về mật mã dân sự và thuật toán mật mã cho hạ tầng blockchain, nhằm đảm bảo an toàn và an ninh cho các hệ thống công nghệ số.

Việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng đồng bộ và hiện đại được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đây cũng là yếu tố then chốt giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong giai đoạn tới.

Các chuyên gia nhận định, việc đồng bộ hóa hệ thống tiêu chuẩn chính là “hạ tầng mềm” quyết định chất lượng của quá trình chuyển đổi số. Không chỉ giúp các hệ thống công nghệ vận hành thống nhất, các tiêu chuẩn còn đóng vai trò định hướng thị trường, giảm thiểu rủi ro và gia tăng niềm tin cho doanh nghiệp.

Về dài hạn, đây sẽ là bước đi quan trọng giúp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nguồn: Báo Chất lượng và Cuộc sống



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu an toàn cho sản phẩm chiếu sáng LED

Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu an toàn cho sản phẩm chiếu sáng LED quy định các yêu cầu bắt buộc nhằm bảo đảm an toàn cho người sử dụng và nâng cao chất lượng sản phẩm chiếu sáng LED tại Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ chính thức ban hành Thông tư số 56/2025/TT-BKHCN, công bố Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2025/BKHCN về an toàn và tương thích điện từ (EMC) đối với sản phẩm chiếu sáng LED.

Quy chuẩn này được xây dựng trên cơ sở cập nhật các yêu cầu kỹ thuật mới, phù hợp với sự phát triển nhanh của công nghệ LED và yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

QCVN 19:2025/BKHCN được xem là “hàng rào kỹ thuật” cần thiết nhằm loại bỏ các sản phẩm LED kém chất lượng, không đáp ứng yêu cầu an toàn khỏi thị trường; giảm tình trạng cạnh tranh bằng giá rẻ nhưng bỏ qua tiêu chuẩn kỹ thuật, tạo môi trường cạnh tranh công bằng hơn cho các doanh nghiệp đầu tư nghiêm túc vào công nghệ và chất lượng.

Theo QCVN 19:2025/BKHCN, các sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED lưu thông trên thị trường Việt Nam phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn điện và tương thích điện từ.



Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu an toàn cho sản phẩm chiếu sáng LED

Trong số đó, sản phẩm không được gây nguy hiểm cho người sử dụng trong quá trình vận hành, đồng thời phải bảo đảm mức nhiễu điện từ phát sinh không vượt quá giới hạn cho phép, tránh gây ảnh hưởng đến các thiết bị điện- điện tử khác trong cùng môi trường sử dụng.

Quy chuẩn áp dụng cho nhiều nhóm sản phẩm LED phổ biến, bao gồm bóng đèn LED, đèn LED thông dụng cố định, đèn LED lắp chìm, đèn LED di động, đèn bàn, đèn sàn và các bộ đèn LED có tích hợp nguồn điện.

Việc mở rộng và làm rõ phạm vi điều chỉnh giúp tạo sự thống nhất trong quản lý chất lượng, hạn chế tình trạng sản phẩm kém chất lượng hoặc không bảo đảm an toàn vẫn được lưu thông trên thị trường.

Quy chuẩn kỹ thuật này không áp dụng đối với sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED trong công trình chiếu sáng đường giao thông, các trung tâm đô thị, điểm dân cư tập trung và không gian công cộng (các khu vực vui chơi công cộng, các quảng trường, công viên và vườn hoa), sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED của phương tiện giao thông; sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED phòng nổ, sử dụng trong mỏ, hầm lò.

Ngoài ra, trong quy chuẩn mới cũng nêu rõ về đánh giá sự phù hợp. Các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh bắt buộc phải được chứng nhận hợp quy bởi tổ chức chứng nhận được chỉ định, đồng thời thực hiện công bố hợp quy trước khi đưa ra thị trường.

Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm duy trì sự phù hợp của sản phẩm trong suốt quá trình kinh doanh và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, Quy chuẩn cũng quy định rõ việc sử dụng dấu hợp quy (CR), hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy và trách nhiệm của các bên liên quan.

Cách tiếp cận này góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường kỷ cương trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm chiếu sáng LED.

Theo đánh giá, QCVN 19:2025/BKHCN không chỉ nhằm loại bỏ dần các sản phẩm LED kém chất lượng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, mà còn góp phần giảm cạnh tranh không lành mạnh dựa trên giá rẻ, tạo môi trường kinh doanh minh bạch và công bằng hơn.

Về phía người tiêu dùng, quy chuẩn giúp nâng cao mức độ an toàn khi sử dụng sản phẩm chiếu sáng trong sinh hoạt hằng ngày, hạn chế rủi ro về điện và các tác động tiêu cực đến hệ thống thiết bị điện – điện tử trong gia đình và nơi làm việc.

Về phía doanh nghiệp, việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn và EMC không chỉ giúp sản phẩm ổn định hơn, bền hơn, mà còn là điều kiện quan trọng để nâng cao uy tín thương hiệu, từng bước đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường có tiêu chuẩn cao về EMC như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ.

Việc ban hành QCVN 19:2025/BKHCN cho thấy vai trò kiến tạo của cơ quan quản lý nhà nước, không chỉ dừng ở việc "siết" kỹ thuật, mà còn định hướng thị trường chiếu sáng LED phát triển theo hướng an toàn – chất lượng – bền vững, lấy người tiêu dùng làm trung tâm và lấy tiêu chuẩn làm công cụ điều tiết hiệu quả.

Trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy chuyển đổi xanh, tiết kiệm năng lượng và phát triển công nghiệp công nghệ cao, QCVN 19:2025/BKHCN được kỳ vọng sẽ trở thành nền tảng kỹ thuật quan trọng, góp phần đưa ngành chiếu sáng LED phát triển đúng hướng, lành mạnh và hội nhập sâu với thị trường quốc tế.

Nguồn: Báo Chất lượng và Cuộc sống



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống pháp luật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Ngày 14/3/2026, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Quyết định số 1767/QĐ-BKHCN bãi bỏ các Quyết định do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Ngày 14/3/2026, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Quyết định số 1767/QĐ-BKHCN bãi bỏ các Quyết định do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

1. Quyết định số 1767/QĐ-BKHCN ngày 14/3/2026 đã bãi bỏ 04 văn bản sau:

(1) Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

(2) Quyết định số 1382/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BKHCN về an toàn đồ chơi trẻ em.

(3) Quyết định số 1383/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED.

(4) Quyết định số 790/QĐ-BKHCN ngày 07/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Ý nghĩa và hiệu lực thi hành

Việc bãi bỏ các văn bản này không gây ra khoảng trống pháp lý, bởi lẽ toàn bộ

các nội dung cần thiết đã được chuyển hóa và ban hành chính thức tại Thông tư số 04/2026/TT-BKHCN. Đồng thời, giúp hệ thống pháp luật chuyên ngành trở nên minh bạch và dễ tiếp cận hơn cho doanh nghiệp.

Quyết định số 1767/QĐ-BKHCN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026, đồng bộ với thời điểm có hiệu lực của Thông tư số 04/2026/TT-BKHCN, bảo đảm tính liên tục và không gây xáo trộn trong công tác quản lý nhà nước cũng như hoạt động của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đề nghị các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp chủ động cập nhật thông tin để triển khai thực hiện đúng quy định./.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

ISO 22000:2018: Kiểm soát rủi ro an toàn thực phẩm, nâng cao năng suất và chất lượng trong toàn bộ chuỗi cung ứng

(CL&CS) - Hiện nay, các doanh nghiệp không chỉ cần sản xuất ra sản phẩm ngon mà còn phải đảm bảo an toàn ở mọi công đoạn, từ nguyên liệu đầu vào, chế biến, bảo quản đến phân phối. Đây cũng chính là lý do nhiều doanh nghiệp lựa chọn xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 – một chuẩn mực quốc tế giúp kiểm soát toàn diện các nguy cơ trong chuỗi thực phẩm.

ISO 22000:2018 là tiêu chuẩn do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế ban hành, tích hợp nguyên tắc của hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) cùng với các chương trình tiên quyết (PRP) và phương pháp quản lý hiện đại. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm một cách có hệ thống, đồng thời cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất.



Tiêu chuẩn ISO 22000:2018 – một chuẩn mực quốc tế giúp kiểm soát toàn diện các nguy cơ trong chuỗi thực phẩm

Việc áp dụng tiêu chuẩn này không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các yêu cầu về

an toàn thực phẩm, mà còn giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, giảm thiểu lãng phí, tối ưu quy trình và gia tăng niềm tin của thị trường đối với sản phẩm.

Một trong những doanh nghiệp điển hình trong việc triển khai hiệu quả ISO 22000:2018 là Công ty TNHH Thực phẩm Sunrise. Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến thực phẩm, Sunrise sớm nhận thức rằng chất lượng, an toàn thực phẩm chính là yếu tố cốt lõi quyết định uy tín và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Ngay từ những ngày đầu xây dựng hệ thống quản lý, Sunrise đã tiến hành rà soát toàn bộ quy trình sản xuất, từ khâu lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu, kiểm soát điều kiện vệ sinh nhà xưởng, vận hành dây chuyền sản xuất cho đến bảo quản và phân phối sản phẩm. Tất cả các công đoạn đều được chuẩn hóa theo yêu cầu của ISO 22000:2018.

Một trong những bước quan trọng trong quá trình áp dụng tiêu chuẩn là việc xác định và phân tích các mối nguy có thể ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm. Sunrise đã thành lập đội ngũ chuyên trách về an toàn thực phẩm, tiến hành đánh giá chi tiết từng công đoạn trong dây chuyền sản xuất để nhận diện các nguy cơ sinh học, hóa học và vật lý.



Chất lượng, an toàn thực phẩm chính là yếu tố cốt lõi quyết định uy tín và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp

Từ đó, doanh nghiệp thiết lập các điểm kiểm soát tới hạn (CCP) và xây dựng quy trình giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo mọi rủi ro đều được kiểm soát kịp thời. Hệ thống hồ sơ, tài liệu và quy trình vận hành cũng được chuẩn hóa, giúp việc quản lý trở nên minh bạch và khoa học hơn. Song song với việc kiểm soát an toàn thực phẩm, Sunrise đặc biệt chú trọng tới các chương trình tiên quyết như vệ sinh nhà xưởng, kiểm soát côn trùng, quản lý nguồn nước, đào tạo nhân sự và bảo trì thiết bị. Những yếu tố tưởng chừng nhỏ này lại đóng vai trò nền tảng để hệ thống ISO 22000 vận hành hiệu quả.

Nhờ áp dụng đồng bộ các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy trình sản xuất của Sunrise được tổ chức một cách khoa học hơn. Các công đoạn được phân định rõ ràng, trách nhiệm của từng bộ phận được xác lập cụ thể, giúp giảm thiểu sai sót trong quá trình vận hành. Kết quả là năng suất sản xuất được cải thiện đáng kể. Khi quy trình được chuẩn hóa và kiểm soát tốt, thời gian xử lý sự cố giảm xuống, tỉ lệ sản phẩm lỗi được hạn chế, đồng thời chi phí phát sinh trong quá

trình sản xuất cũng được tiết giảm.

Không chỉ nâng cao năng suất, việc triển khai ISO 22000:2018 còn giúp Sunrise nâng tầm chất lượng sản phẩm. Các tiêu chí kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra giúp đảm bảo sự ổn định về chất lượng và an toàn thực phẩm. Đặc biệt, hệ thống truy xuất nguồn gốc được thiết lập theo tiêu chuẩn quốc tế giúp doanh nghiệp có thể nhanh chóng xác định nguyên nhân nếu xảy ra sự cố liên quan đến sản phẩm. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro mà còn tăng tính minh bạch và tạo niềm tin cho khách hàng.



Ngoài ra, việc áp dụng ISO 22000:2018 còn giúp Sunrise tăng cường khả năng liên kết trong chuỗi cung ứng thực phẩm. Tiêu chuẩn yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan như nhà cung cấp nguyên liệu, đơn vị vận chuyển, hệ thống phân phối và cả người tiêu dùng. Thông qua các quy định rõ ràng về kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm, Sunrise xây dựng được mạng lưới đối tác ổn định, đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào đạt chuẩn và duy trì chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình lưu thông trên thị trường.

Thực tế cho thấy, việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế không chỉ là yêu cầu của thị trường mà còn là động lực để doanh nghiệp đổi mới phương thức quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Với Sunrise, ISO 22000:2018 đã trở thành nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng và xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Trong dài hạn, những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp mà còn đóng góp tích cực vào việc nâng cao tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của ngành sản xuất thực phẩm Việt Nam.

Nguồn: Báo Chất lượng và Cuộc sống



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Đánh giá sự phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng hàng hóa

(CL&CS)- Đánh giá sự phù hợp là căn cứ pháp lý quan trọng để xác định sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, hoạt động đánh giá sự phù hợp ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong đời sống xã hội.

Theo đó, đánh giá sự phù hợp là việc xác định đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong tiêu chuẩn tương ứng và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.



Đánh giá sự phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng hàng hóa

Đánh giá sự phù hợp bao gồm hoạt động: thử nghiệm, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công nhận và các hoạt động đánh giá sự phù hợp được sử dụng với thuật ngữ khác theo luật có liên quan.

Chuyên gia cho biết, mục đích quản lý nhà nước đối với hoạt động đánh giá sự

phù hợp, bao gồm:

Thứ nhất là đảm bảo tính khách quan, tin cậy của kết quả đánh giá sự phù hợp. Nhà nước quản lý để bảo đảm các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động đúng năng lực, trung thực, độc lập; Ngăn ngừa tình trạng “chứng nhận dễ dãi”, “thử nghiệm không”, bảo vệ uy tín hệ thống quốc gia.

Thứ hai là tạo công cụ pháp lý bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn – Đánh giá sự phù hợp là căn cứ pháp lý để quản lý hàng hóa, cho phép lưu thông, xuất nhập khẩu, hoặc sử dụng dấu hợp quy (CR); Góp phần chuyển hướng từ tiền kiểm sang hậu kiểm có căn cứ khoa học.

Thứ ba là thúc đẩy thương mại và hội nhập quốc tế – Tăng khả năng thừa nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước theo nguyên tắc thương mại quốc tế; Giảm rào cản kỹ thuật trong thương mại, nâng cao năng lực xuất khẩu.

Thứ tư là phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) – Xây dựng mạng lưới các tổ chức đánh giá sự phù hợp đủ năng lực; Kết nối với cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia, phục vụ truy xuất, giám sát, cảnh báo rủi ro chất lượng.

Thứ năm là nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ quyền lợi các bên liên quan – Giúp cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát được “đầu ra” của hàng hóa thông qua kết quả đánh giá sự phù hợp; Giúp doanh nghiệp minh chứng chất lượng, tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Có thể thấy, đánh giá sự phù hợp là một cấu phần quan trọng của hạ tầng chất lượng quốc gia, góp phần bảo đảm tính minh bạch, tin cậy trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc phát triển và hoàn thiện hệ thống đánh giá sự phù hợp sẽ tiếp tục là nền tảng quan trọng để thúc đẩy sản xuất, thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nguồn: Báo Chất lượng và Cuộc sống



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Nước thông báo	Số lượng thông báo	Vấn đề thông báo
Úc	02	Quyết định phân loại đề xuất - Axit perfluoroheptanesulfonic (PFHpS) và các chất liên quan (PDF 250KB) Quyết định phân loại đề xuất - Axit perfluorononanesulfonic; Đánh giá sơ bộ về tiêu chuẩn an toàn bắt buộc đối với các dụng cụ tắm cho trẻ sơ sinh
Bahrain, Vương quốc	4	Sữa đặc có đường; Sữa đặc; Lưu trữ -kho bãi; Trái cây, rau củ
Brazil	30	Máy bay, tàu vũ vũ và các bộ phận của chúng; Khó hóa lỏng; Máy điều hòa không khí; Tủ lạnh, tủ đông và các thiết bị làm lạnh hoặc đông lạnh khác; Máy móc và thiết bị điện; Trái cây tươi; Thịt và nội tạng động vật; Thịt và các sản phẩm từ thịt; Thiết bị y tế; Sản phẩm do quân đội kiểm soát; Lốp xe; Công nghiệp 4.0; Thực phẩm chức năng và ghi nhãn; Dược học; Công nghệ chăm sóc sức khỏe; Thuốc; Thiết bị viễn thông; Sự chấp thuận ngầm đối với các hành động công khai nhằm miễn trừ trách nhiệm của Inmetro; Môi trường - Bảo vệ sức khỏe
Canada	14	Viễn thông; Nghị định sửa đổi Phụ lục VI của Đạo luật Kiểm soát Thuốc và Chất gây nghiện; Thuốc; Hực phẩm đóng gói sẵn có chứa thành phần sữa và/hoặc thành phần sữa đã qua chế biến; Tình trạng kê đơn của các thành phần dược phẩm dùng cho người; Lốp xe hơi mới, làm bằng cao su; Xe cơ giới; Thông tin liên lạc vô tuyến; Bảo vệ môi trường
Chile	37	Đưa các sản phẩm đã liệt kê vào hệ thống kiểm soát sức khỏe được thiết lập theo Điều 111 của Bộ luật Y tế và Nghị định tối cao số 825 năm 1998 của Bộ Y tế; miêng núi lửa; Bổ sung vitamin D vào thực phẩm; Sản phẩm công nghệ sinh học tương tự sinh học; Các chất và hỗn hợp hóa học; Nhựa dùng một lần và chai nhựa; Pin; Các yếu tố đảm bảo an toàn bắt buộc và tùy chọn cho xe cơ giới và phương tiện truyền thông; Sản phẩm công nghệ sinh học tương tự sinh học; Vật liệu nhựa để làm giảm khả năng dẫn điện dưới đất; Sắt; Sản phẩm mỹ phẩm; Lắp đặt nội thất khí đốt; Nhựa dùng một lần và chai nhựa; Khí tự nhiên; Thiết

		lập các yêu cầu về kỹ thuật và quản trị để xác định các chuẩn mực có thể áp dụng cho tất cả các vật liệu thực vật để tuyên truyền cho các kỹ thuật công việc mới; Sửa đổi Quy chế Sanitario de los Alimentos (DS 977/96) que giới thiệu các yêu cầu đối với quốc tế và kiểm soát thực phẩm; Tuyên bố sửa đổi Sổ tay hướng dẫn nhập khẩu thực phẩm dành cho người tiêu dùng;
Trung Quốc	71	Thực phẩm; Kính bảo hộ mắt, tấm chắn mặt, màn chắn mặt, bộ lọc; Máy dò lỗi hồ quang; Kính áp tròng cứng thấm khí dùng cho chỉnh hình giác mạc; Cần cầu cần trục; Cần cầu di động; Cần cầu tháp; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Yêu cầu kỹ thuật an toàn đối với các sản phẩm phi kim loại trong mỏ than; Hàng hóa nguy hiểm chứa chất ăn mòn; Hàng hóa nguy hiểm chứa khí độc; Thuốc lá phương Đông; Hàng hóa nguy hiểm chứa peroxit hữu cơ; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Thông số kỹ thuật an toàn cho pin sử dụng trong xe lăn điện; Quy định về công nghệ an toàn cho bình áp lực di động (Bản dự thảo ý kiến đóng góp); Các thành phần của hệ thống báo cháy tự động; Hàng hóa nguy hiểm chứa chất oxy hóa; Hàng hóa nguy hiểm dạng lỏng dễ cháy; Phốt pho vàng; Pin và ắc quy dùng trong dụng cụ điện; Hàng hóa nguy hiểm chứa khí dễ cháy; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Xe thông minh và kết nối - Yêu cầu an toàn đối với hệ thống lái tự động; Hàng hóa nguy hiểm chứa chất độc hại; Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy chuẩn chung về kiểm tra tính chất nguy hiểm của hàng hóa nguy hiểm; Hàng hóa nguy hiểm dạng rắn dễ cháy; Pin và ắc quy dùng trong các thiết bị điện gia dụng; Thang máy đơn giản; Hệ thống hỗ trợ phanh; Hàng hóa nguy hiểm chứa nitrat; Hàng hóa nguy hiểm dạng rắn dễ cháy; Hàng hóa nguy hiểm là khí nén; Hàng hóa nguy hiểm dạng hỗn hợp khí; Các ký hiệu cho bộ phận điều khiển, chỉ báo và tín hiệu của xe cơ giới; Pin và bộ pin lithium ion được sử dụng trong thiết bị điện tử và điện; Xe buýt; Các chất khi tiếp xúc với nước phát ra khí dễ cháy; Gương chiếu hậu cho xe máy; Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định về vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm-Phần 6: Quy định về điều kiện vận chuyển, xếp dỡ và xử lý hàng hóa; Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định về vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm - Phần 2: Phân loại; Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định về vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm - Phần 7: Điều kiện vận tải và yêu cầu vận hành; Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định về vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm - Phần 3: Danh mục tên

		hàng hóa nguy hiểm và yêu cầu vận chuyển; iêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Quy định về vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm - Phần 4: Quy định về việc sử dụng bao bì vận chuyển; iêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định về vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm - Phần 5: Yêu cầu về lô hàng; Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định về vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm - Phần 1: Các điều khoản chung; Thùng chứa IBC composite ; Thùng chứa IBC bằng kim loại; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Cashmere; Bao bì canxi cacbua; Thùng chứa IBC bằng gỗ; Thùng chứa IBC mềm dẻo; Thùng chứa IBC bằng bìa cứng; Các bình chứa khí nhỏ; Ổ cắm điện cỡ trung bình và cỡ nhỏ; Thùng chứa IBC bằng nhựa cứng; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Giá trị tối thiểu cho phép và cấp hiệu suất năng lượng đối với các tổ máy bơm ly tâm dùng cho nước ngọt; Hệ thống báo cháy tự động trong đường hầm cao tốc; Sản phẩm phát hiện và báo cháy; Đầu báo cháy loại đặc biệt; Thiết bị báo động nhiệt độc lập; Thiết bị hạ độ cao tự động và lập lại có điều khiển; Các vạch phản quang trên toa xe; Thiết bị quan sát gián tiếp cho xe cơ giới; Dây an toàn cho xe; Ghế ngồi và tựa đầu ô tô; Dụng cụ điện; Máy hàn điện; Các cầu chì nhiệt, cầu chì dạng hộp và cầu chì siêu nhỏ của cầu chì thu nhỏ; Thiết bị chiếu sáng và tín hiệu đèn bên ngoài xe cơ giới; Thiết bị ghi dữ liệu hành trình xe; Động cơ điện công suất nhỏ; Vật liệu kính an toàn
Colombia	02	Sản phẩm fitoterapéuticos và sản phẩm fitoterapéuticos estériles; Bình chứa, chai lọ, bình đựng và các vật dụng tương tự dùng để vận chuyển hoặc đóng gói hàng hóa, bằng nhựa
Costa Rica	14	Các thiết bị điện gia dụng nói chung; Quy định kỹ thuật của Costa Rica (RTCR) số 475:2015: Sản phẩm điện. Dây dẫn điện và dây nối dài. Thông số kỹ thuật; Sản phẩm riesgo sanitario. Sản phẩm quản lý nicotina. Cẩm đăng ký, nhập khẩu, xuất khẩu, chế tạo, công thức, cũ, phân phối, vận chuyển, bán lại, bán lại, thao túng, thương mại hóa và mezcla; Vật liệu xây dựng. Aislamiento térmico phản ánh bằng các ứng dụng mang tính xây dựng. Cụ thể, phương pháp thực hiện và nghi thức”; Thiết bị làm lạnh gia dụng; Máy điều hòa không khí; Các thiết bị điện gia dụng nói chung; Thiết bị làm lạnh gia dụng; Máy điều hòa không khí; Quy định kỹ thuật của Costa Rica (RTCR) số 510:2023: Sản phẩm điện. Đèn dây, đồ trang trí Giáng sinh và các vật dụng trang trí dùng trong gia đình. Thông số kỹ thuật và nhãn mác
Cộng hòa Séc	4	Dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định số 422/2016 về bảo

		vệ bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ; Dụng cụ đo lường nước chảy' – đồng hồ đo nước; Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 408/2016 về các yêu cầu của hệ thống quản lý đối với các hoạt động sử dụng năng lượng hạt nhân, các hoạt động trong điều kiện phơi nhiễm, vận chuyển chất phóng xạ; Văn bản pháp quy số 0111-OOP-C103-26 quy định các yêu cầu kỹ thuật và đo lường đối với các dụng cụ đo lường cụ thể, bao gồm các phương pháp thử nghiệm để phê duyệt kiểu loại, xác minh và kiểm tra lại các dụng cụ đo lường cụ thể.” ông đồng chia vạch chính xác loại A dùng để xác minh thể tích”
Đan Mạch	3	Nghị định sửa đổi Nghị định về đào tạo lái xe và kiểm tra lái xe; Thiết bị khóa khởi động; các sản phẩm tráng men và thủy tinh
Ecuador	9	Sửa đổi số 3 đối với Quy chuẩn kỹ thuật của Viện Tiêu chuẩn hóa Ecuador (RTE INEN) Số 142 "Vòi và van dùng trong gia đình; Dự thảo quy chế kỹ thuật vệ sinh thay thế về việc cấp giấy chứng nhận vệ sinh, kiểm soát và giám sát các sản phẩm sinh học dùng cho người sẽ thay thế Quyết định Bộ trưởng số 00385-2019; Các sản phẩm có thể ứng dụng trong thực tế sản xuất khí được phẩm; Mục đích của dự thảo Quy chế kỹ thuật vệ sinh thay thế về giám sát và kiểm soát việc quảng cáo, tiếp thị thuốc nói chung; Sửa đổi một phần Quy định kỹ thuật vệ sinh về thực hành tốt trong bảo quản, phân phối hoặc vận chuyển đối với các cơ sở dược phẩm và cơ sở sản xuất thiết bị y tế dùng cho người; Sửa đổi một phần QCKT để lấy giấy chứng nhận cho biết có cần đăng ký sức khỏe, thông báo sức khỏe hoặc thông báo sức khỏe bắt buộc đối với các sản phẩm dành cho con người sử dụng; Quy định kỹ thuật vệ sinh đã được thông báo áp dụng cho tất cả các cá nhân hoặc pháp nhân trong nước hoặc nước ngoài tham gia vào hoạt động sản xuất, chế biến, chuẩn bị, đóng gói thực phẩm
Ai cập	20	Sản phẩm hóa chất, dệt may và kỹ thuật; Sản phẩm thực phẩm; Sản phẩm hóa chất, dệt may và kỹ thuật; Thiết bị truyền máu, truyền dịch và tiêm; Các loại khí dùng trong công nghiệp; Thịt và các sản phẩm từ thịt; Các chất hoạt động bề mặt; Phụ kiện xây dựng; Sản phẩm thực phẩm; Thịt, gia cầm và các sản phẩm từ gia cầm, sữa và các sản phẩm từ sữa; Nước uống; Thiết bị gây mê, hô hấp và hồi sức;
El Salvador	2	Dư lượng lỏng. Lodos (Código(s), Phần dư của Aguas; Giới hạn dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu hóa học trong rau quả sản xuất trong nước và nhập khẩu
Liên minh Châu Âu	18	Sản phẩm diệt khuẩn; Thiết bị vô tuyến cho hệ thống giao thông thông minh đường bộ và đường sắt đô thị; thực phẩm và thức ăn chăn nuôi thu được bằng cách sử dụng

		sinh vật biến đổi gen; Các sản phẩm diệt khuẩn và các vật phẩm được xử lý bằng hoặc có chứa sản phẩm diệt khuẩn; Tiền chất thuốc; Xe tải và xe buýt; Công nghệ chăm sóc sức khỏe; Máy sưởi cục bộ; Các chất gây ung thư, chất gây đột biến tế bào mầm và chất độc hại đối với hệ sinh sản; Thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán y tế trong ống nghiệm
Đức	01	Luật thứ hai về phát triển hạn ngạch giảm phát thải khí nhà kính
Guatemala	02	Quy định quản lý dược phẩm và các sản phẩm liên quan cũng như các biện pháp kiểm soát liên quan đến sức khỏe; QUY ĐỊNH PARA LA QUY ĐỊNH Y KIỂM SOÁT SANITARIO DE LOS SẢN PHẨM FARMACÉUTICOS Y AFINES
Ấn Độ	06	Viễn thông; Sản phẩm thực phẩm
Indonesia	6	Cá và các sản phẩm thủy sản; BPJPH gia hạn thời gian góp ý cho Dự thảo Quy định của Cơ quan Tổ chức Đảm bảo Sản phẩm Halal của Cộng hòa Indonesia số ... năm liên quan đến Hình thức và Thủ tục ghi nhãn thông tin không phải Halal; Dự thảo Quy định của Cơ quan Tổ chức Đảm bảo Sản phẩm Halal của Cộng hòa Indonesia số ... năm ... về Hình thức và Thủ tục Ghi nhãn Thông tin không Halal; Thực phẩm và đồ uống; Sản phẩm gia súc nhai lại và gia cầm; Hệ thống đảm bảo Halal cho dịch vụ hậu cần, bao gồm dịch vụ lưu trữ, đón gói và phân phối liên quan đến thực phẩm, đồ uống, dược phẩm và mỹ phẩm
Israel	18	Các sản phẩm và hàng hóa sau đây phải tuân thủ Tiêu chuẩn Bắt buộc:* Sản phẩm dành cho trẻ em và trẻ sơ Sản phẩm tẩy rửa, vật liệu nguy hiểm - dành cho mục đích sử dụng của công chúng và được bán lẻ, ngoại trừ những sản phẩm yêu cầu giấy phép độc hại từ Bộ Bảo vệ Môi trường; * Nồi áp suất, mũ bảo hiểm xe đạp, bật lửa, v.v.* Vật liệu nhựa, gốm sứ và thủy tinh tiếp xúc với thực phẩm đồ uống; Phích cắm và ổ cắm; Xe đẩy trẻ em có bánh; Xe nôi trẻ em; Xe đẩy em bé; Thiết bị điện y tế; Đồ chơi; Thuốc lá điện tử và hộp chứa tinh dầu; Que hàn hồ quang; Tổ hợp thiết bị đóng cắt và điều khiển điện áp thấp; Bình khí hợp kim nhôm liên mạch có thể nạp lại; Thực phẩm; Thực phẩm, ngoại trừ hịt sống, sữa tươi, mật ong và trứng tươi còn nguyên vỏ; Hệ thống xử lý nước thải; Tấm gạch mosaic bằng gốm hoặc thủy tinh; Hệ thống xử lý nước uống
Nhật Bản	18	Thiết bị vô tuyến của các trạm vô tuyến dành cho Trạm trên Cao nguyên (HAPS) và HIBS (HAPS đóng vai trò là Trạm Cơ sở IMT); Sản phẩm dược phẩm; Thiết bị vô tuyến chuyên dụng được lắp đặt trong ô tô; Thiết bị vô tuyến cho hệ thống truy cập không dây cố định (FWA) tiên

		tiền (băng tần 22GHz); Thiết bị vô tuyến của các trạm vô tuyến dành cho hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến di động, bao gồm cả hệ thống TDD-NR (Time Division Duplex-New Radio); Thiết bị vô tuyến của trạm phát thanh thuộc hệ thống thông tin liên lạc vệ tinh không địa tĩnh trong băng tần Ka, hoạt động trên quỹ đạo ở độ cao khoảng 600 km; Các chất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương; Phân bón; Thanh chắn giường cho trẻ em – xe đẩy – mũ bảo hiểm; Hệ thống giám sát áp suất lốp và hệ thống mở khóa không cần chìa khóa từ xa; Sản phẩm dược phẩm; Hệ thống truyền hình ảnh sân ga tàu hỏa băng tần 43GHz và hệ thống liên lạc vô tuyến trên tàu hỏa băng tần 43GHz; Thuốc, dược phẩm tương tự thuốc, mỹ phẩm, thiết bị y tế và sản phẩm y học tái tạo (sau đây gọi chung là “thuốc, v.v.”); Các chất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương; Hạt điều, thực phẩm chế biến được bán tại Nhật Bản; Sửa đổi tiêu chí phân loại bò đực (bò thịt) và lợn đực dùng để nhân giống; Hệ thống định vị ba chiều băng tần 800 MHz và hệ thống không dây băng thông rộng công suất thấp băng tần 800 MHz; Hệ thống truyền tải điện không dây băng tần 920 MHz
Jordan	8	Ngũ cốc, các loại đậu và các sản phẩm chế biến từ chúng; Thực phẩm – Hạn sử dụng của thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Thực phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ – Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; DJS 1851/2026 – Ngũ cốc, các loại đậu và sản phẩm từ chúng – Hạt ngô (Bắp); DJS 465/2026 – Ngũ cốc, các loại đậu và sản phẩm chế biến từ chúng – Đậu gà đóng gói với tehenax; DJS 315/2026 – Ngũ cốc, các loại đậu và sản phẩm từ chúng – Cà phê rang, nguyên hạt và xay; DJS 1831/2026 – Ngũ cốc, các loại đậu và sản phẩm từ chúng – Yến mạch; Vấn đề vệ sinh và an toàn thực phẩm – Tiêu chí vi sinh đối với thực phẩm, Phần 3: Gia vị, nước chấm và các sản phẩm từ gia vị
Kenya	12	Dự thảo sửa đổi toàn diện Thông báo về các thông điệp cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá; Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm; Đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn ghi nhãn cho thực phẩm biến đổi gen”; Thuốc, dược phẩm; Các chất hóa học; Sản phẩm thuốc, sản phẩm sinh học; Thiết bị y tế; Xe cộ sử dụng xăng hoặc dầu mỏ; Dược phẩm; Sản phẩm vệ sinh
Hàn Quốc	12	Dự thảo sửa đổi toàn diện Thông báo về các thông điệp cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá; Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm; Đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn ghi nhãn cho thực phẩm biến đổi gen”; Thuốc, dược phẩm; Các chất hóa học; Sản phẩm thuốc, sản phẩm sinh học; Dự

		thảo sửa đổi một phần Quy tắc thi hành Quy định về kiểm định và giám định cũng như các thủ tục liên quan đối với xe cơ giới sản xuất; Thiết bị y tế; Xe cộ sử dụng xăng hoặc dầu mỡ; Dược phẩm; Sản phẩm vệ sinh
Kuwait, Nhà nước	5	Sữa đặc; Sữa đặc có đường; Lưu trữ. Kho bãi; Trái cây. Rau củ; Đồ uống
Cộng hòa Kyrgyzstan	3	Thiết bị tiêu thụ năng lượng; Sản phẩm dược phẩm; Nước hoa và sản phẩm mỹ phẩm; Nước uống đóng chai
Malaysia	4	Thực phẩm; Sửa đổi Quy định về Thực phẩm năm 1985 bằng cách bổ sung điều khoản mới 130A: Mật ong Kelulut hoặc mật ong ong không đốt; Nước khoáng
Mêxicô	10	Proyecto de Norma Oficial Mexicana PROY-NOM-001-NUCL-2025, Yếu tố tương đương với liều lượng và tương đương với liều lượng; Dự thảo Tiêu chuẩn Chính thức Mexico PROY-NOM-251-SE-2025: Ngành xây dựng - Sản phẩm sắt thép - Thông số kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm và thông tin thương mại; Các phương tiện vận chuyển hàng hóa thuộc các loại hàng hóa buôn bán có thể áp dụng/ đóng và giới hạn số lượng cantidades; Đó là nghĩa vụ quan sát đối với các loại gen và nguy cơ tồn dư của mỡ; Nhân vật cá nhân và tinh thần được dành riêng cho quá trình, nhập khẩu và thương mại hóa mại hóa pinturas và sản phẩm liên quan; Áp dụng một số việc cần làm trong lãnh thổ quốc gia dành riêng cho việc chuẩn bị và phân phối các sản phẩm dinh dưỡng: dinh dưỡng và thuốc, por kê đơn thuốc để phân phối và quản lý; Áp dụng tất cả các lãnh thổ quốc gia và khu vực của quốc gia và khu vực pháp lý, là quan sát chung và nghĩa vụ đối với các quy định mà thực tế là cơ chế sản xuất của Agua và/o Chất lỏng phản hồi tạo ra các hoạt động khám phá và chiết xuất Hidrocarburos; Phân phối xăng dầu cho các hãng hàng không và sân bay
Moldova, Cộng hòa	2	Quyết định số 225 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Quy định về bia và các loại đồ uống làm từ bia; Quyết định số 881 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ phê duyệt Quy định về sản xuất các loại đồ uống có cồn lên men không chưng cất trừ bia và rượu vang
Mông cổ	1	Quy định kỹ thuật về an toàn thang máy
New Zealand	1	Quy định sửa đổi về điện (an toàn) năm 2025 và Quy định sửa đổi về khí đốt (an toàn và đo lường) năm 2025
Ôman	4	Sữa đặc; sữa đặc có đường; Lưu trữ, Kho bãi; Trái cây, Rau củ
Philippine	11	Dược học; Công nghệ thực phẩm; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Thiết bị y tế; Thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; Pin và ắc quy điện hóa; Hướng dẫn thực hiện sửa đổi Chương trình dán nhãn tiết

		kiệm nhiên liệu cho xe vận tải Philippines về thủ tục đăng ký và cơ chế tuân thủ (VFELP-IG về RPCM); Thực phẩm đóng gói sẵn và chế biến sẵn;
Ba Lan	1	Đồ uống có cồn
Qatar	4	Sữa đặc; sữa đặc có đường; Lưu trữ, Kho bãi; Trái cây, Rau củ
Liên bang nga	3	Vật liệu, hóa chất, thiết bị dùng trong xử lý và lọc nước; Sản phẩm vệ sinh cá nhân; Thuốc nổ và các sản phẩm dựa trên chúng
Rwanda	88	DRS 436: 2026, Bột ngô nguyên cám tăng cường dinh dưỡng ăn liền-Thông số kỹ thuật; Giống cá và cá con - Yêu cầu để được chứng nhận; DEAS 1333: 2026, Nhiên liệu diesel sinh học B5 dùng cho ô tô; DEAS 1332: 2026, Nhiên liệu diesel sinh học cho ô tô; Lắp đặt thang máy điện - Yêu cầu an toàn; DEAS 1327: 2026, Thu hoạch, xử lý, chế biến và bảo quản gôm arabic; DEAS 1326: 2026, Nhựa Arabic - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1326:2026, Nhựa Arabic - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS 1327:2026, Thu hoạch, xử lý, chế biến và bảo quản gôm arabic - Quy tắc thực hành, ấn bản đầu tiên; DEAS 1313: 2025 Quản lý chất thải rắn y tế –Thông số kỹ thuật; DEAS 1314: 2025 Quản lý chất thải điện và điện tử - Quy chuẩn; DEAS 1311: 2025 Quản lý chất thải không nguy hại - Quy cách kỹ thuật; Tiêu chuẩn DEAS 1312: 2025 Quản lý lớp xe phế thải -Thông số kỹ thuật; DEAS 1315: 2026, Than đá dùng trong công nghiệp - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DRS 628: 2026, Khối xây bê tông cốt liệu nhẹ và đặc -Quy cách kỹ thuật; Vật liệu xây dựng đường; Nguyên liệu và sản phẩm khoáng sản; Bê tông và các sản phẩm bê tông; DEAS 1319: 2026, Than hoạt tính dùng để thu hồi kim loại quý - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1316: 2026, Than bánh - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DRS 627: 2026, Khối xây bằng canxi silicat - Quy cách kỹ thuật; Tẩm thạch cao - Định nghĩa, yêu cầu và phương pháp thử nghiệm; DEAS 1318: 2026, Phân loại tanzanite đã cắt và đánh bóng - Thuật ngữ, phân loại và phương pháp thử nghiệm, Ấn bản đầu tiên; DRS 625: 2026, Đá tự nhiên - Các yêu cầu kèm theo hướng dẫn sử dụng; DRS 630: 2026, Vía hè lát bằng đá tự nhiên và đá cuội, và kết cấu cứng bằng gạch bê tông - Phần 7: Quy tắc thực hành xây dựng; DEAS 1317: 2026, Than đá - Xử lý, lưu trữ và vận chuyển - Quy tắc thực hành, Ấn bản đầu tiên; DRS 144: 2026, Khối và gạch bê tông xây dựng - Quy cách kỹ thuật; DRS 631-1: 2026, Xây dựng tường đá - Quy tắc thực hành - Phần 1: Xây dựng tường đá vụn; DRS 397-7: 2026, Sử dụng kính trong xây dựng - Phần 7: Quy tắc thực

		hành về cung cấp thông tin; DRS 624: 2026, Bê tông trộn sẵn - Quy cách kỹ thuật; DEAS 43:2022, Bánh mì - Quy cách; DEAS 780: 2022 Củ sắn đắng tươi; DEAS 803: 2022, Ghi nhãn dinh dưỡng; DEAS 738: 2022 Củ sắn tươi - Thông số kỹ thuật; DEAS 33: 2023, Sữa chua - Quy cách kỹ thuật; DEAS 771: 2022, Khoai lang tươi - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ hai; DEAS 1193: 2023, Sữa không chứa lactose – Quy cách kỹ thuật; DEAS 1008:2023, Sữa lên men (sữa nuôi cấy) – Quy cách kỹ thuật; DEAS 1191: 2023, Sữa có hương vị - Quy cách kỹ thuật; DEAS 778: 2022 Củ sắn đắng tươi - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1097:2022, Quy chuẩn vận hành trại trại nuôi gia súc tập trung, ấn bản đầu tiên; DEAS 27: 2022, Sữa UHT - Quy cách kỹ thuật; DEAS 49: 2022, Sữa bột và kem bột – Quy cách kỹ thuật; DEAS 67: 2022, Sữa bò tươi - Quy cách kỹ thuật; DEAS 69: 2022, Sữa tiệt trùng - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1094:2022, Hỗn hợp thức ăn gia cầm – Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 915: 2022, Bơ ghee - Thông số kỹ thuật; DEAS1095:2022, Hỗn hợp thức ăn bổ sung cho bò sữa - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS 70: 2022, Kem sữa - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1081:2021, Chậu nhựa - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS 1082:2021, Chổi cọ toilet - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1080:2021, Xô nhựa - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1103: 2022 Dầu gốc - Thông số kỹ thuật; DEAS 13: 2022, Nước khoáng đóng chai – Thông số kỹ thuật; DEAS 1086:2021, Nhựa - Mã số nhận dạng nhựa trên bao bì nhựa, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1093:2022, Thức ăn hỗn hợp cho ngựa - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS 1085:2021. Cây gạt nước (cây gạt cao su) – Quy cách kỹ thuật , ấn bản đầu tiên; Các chế phẩm chống đông và dung dịch rửa đông đã pha chế; DEAS 1104: 2022 Dầu nhiên liệu nặng; Kem dưỡng tóc, sữa dưỡng tóc, gel tạo kiểu tóc, dầu xả, dung dịch tạo kiểu tóc; Nước hoa Cologne, Nước hoa chưng cất từ thực vật, Nước hoa xịt phòng; Phấn rôm trẻ em; Bột giặt tổng hợp dạng sệt; Nước rửa tay dạng lỏng tổng hợp và kết hợp; Chất tẩy rửa quần áo dạng lỏng tổng hợp; Chất tẩy vết bẩn cho đồ dùng ăn uống; Mi xà phòng; Bột giặt tổng hợp; Sữa chua tăng cường dinh dưỡng - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1310: 202, Chứng minh khoa học về các tuyên bố sức khỏe-Hướng dẫn, Ấn bản đầu tiên; Bao bì - Quy tắc thực hành - Bao bì thủy tinh; DEAS 886: 2025, Bao bì - Vật liệu bao bì mềm - Xác định dung môi dư bằng phương pháp sắc ký khí pha hơi - Phương pháp thử nghiệm; DEAS 354: 2025, Thùng nhựa dung tích tối đa 5 lít - Thông số kỹ thuật; DEAS 931:
--	--	---

		2025, Vật liệu phụ trợ đóng gói - Quy tắc thực hành - Chất hút ẩm; DEAS 934: 2025, Bao bì - Ống màng mỏng dẻo - Phương pháp thử nghiệm để đánh giá độ bền của đường nối bên; DEAS 935: 2025 Bao bì - Quy tắc thực hành - Bao bì thủy tinh; DEAS 1305:2025, Bồn chứa hóa chất bằng polyetylen đúc khuôn - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1307:2025, Dao kéo nhựa - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1306:2025, Lược nhựa - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1308:2025, Bóng bay nhựa cơ bản - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 886: 2025 Bao bì - Vật liệu bao bì mềm - Xác định dung môi dư bằng phương pháp sắc ký khí pha hơi - Phương pháp thử nghiệm; DEAS 354: 2025 Thùng chứa bằng nhựa có dung tích lên đến 5 lít - Thông số kỹ thuật; DEAS 931: 2025 Vật liệu phụ trợ đóng gói - Quy tắc thực hành - Chất hút ẩm; DEAS 1309: 2025, Sữa chua tăng cường dinh dưỡng - Quy cách kỹ thuật; DEAS 934: 2025 Bao bì - Ống nhiều lớp mềm - Phương pháp thử nghiệm để đánh giá độ bền của đường nối bên
Ả Rập Saudi, Vương quốc	20	Sữa đặc có đường; Sữa đặc; Quy định kỹ thuật về hiệu quả năng lượng - 05-03-16-156; Thiết bị giặt ủi; Quy định kỹ thuật về keo và vật liệu kết dính; Quy định kỹ thuật về hệ thống và thiết bị chữa cháy; Dự thảo Quy định kỹ thuật về phương tiện đường thủy; Bản dự thảo Hướng dẫn về Mô hình Phù hợp Sản phẩm; Dự thảo Quy định kỹ thuật cho các sản phẩm quang điện (năng lượng mặt trời); Quy định kỹ thuật về sơn và vecni; Dự thảo Quy định kỹ thuật về an toàn chung của pin điện; Quy định kỹ thuật về dụng cụ, bề mặt và thiết bị dùng để tiếp xúc với thực phẩm trong quá trình nấu nướng; Quy định kỹ thuật đối với sản phẩm dệt may; Quy định kỹ thuật cho giấy và bìa cứng; Quy định kỹ thuật đối với thiết bị chịu áp lực; Yêu cầu đối với các cơ sở lưu trữ thực phẩm khô và đóng hộp; Thuốc trừ sâu được sử dụng làm môi nhử chuột nhà; Quy định kỹ thuật của GCC về bột thực vật và hỗn hợp bột; Các loại vitamin và khoáng chất được phép có trong thực phẩm; Quy định kỹ thuật đối với hệ thống ghế an toàn cho trẻ em và xe đẩy.
Slovenia	1	QUY ĐỊNH về việc hạn chế các chất CMR 1A/1B trong các sản phẩm chăm sóc trẻ em
Nam Phi	3	Sơn nhà; Quy định liên quan đến việc phân loại, đóng gói và ghi nhãn hạt cải dầu dùng để bán tại Cộng hòa Nam Phi
Tây Ban Nha	1	Real Decreto por el que se �n định vị trí tương đối của sản phẩm xây dựng
Thụy Sĩ	3	Vật liệu tiếp xúc với thực phẩm; sản phẩm hữu cơ; Vật liệu tiếp xúc với thực phẩm
Đài Bắc Trung	16	Dự thảo sửa đổi các yêu cầu về tiêu chuẩn hiệu suất năng

Hoa		lượng tối thiểu, nhân xếp hạng hiệu quả năng lượng và kiểm tra máy nén khí; Dự thảo sửa đổi “Các hạn chế đối với việc nhập khẩu các sản phẩm có chứa thủy ngân”; Các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với thiết bị điều khiển đèn LED; Yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với giá đỡ núm vú giả; Các sửa đổi đối với yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với ghế ăn dặm cho trẻ em; Yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với việc thay thế thiết bị để sử dụng trong gia đình; Yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với xích đu trẻ em; Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với xi măng; Thông số kỹ thuật quy định cho việc kiểm định và giám định đồng hồ đo thể tích chất lỏng; Sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với hàng hóa ván gỗ; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Các sửa đổi đối với các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với thiết bị lưu trữ pin lithium cố định; Sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với dụng cụ điện cầm tay; Các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với bộ pin lithium thứ cấp dùng cho hệ thống động cơ xe đường bộ; Các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với các khối pin lithium thứ cấp, bộ pin (mô-đun), hệ thống pin dùng cho hệ thống lưu trữ năng lượng pin; Yêu cầu về tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu và kiểm tra động cơ tàu đánh cá
Tanazania	135	Dệt may - Khăn quàng cổ - Quy cách kỹ thuật; Dệt may – Áo abaya và khăn abaya - Quy cách kỹ thuật; Nhiên liệu; Danh sách dương tính các thành phần của polyvinyl clorua (PVC) và đồng trùng hợp của nó tiếp xúc với thực phẩm, dược phẩm và nước uống; Băng vệ sinh (miếng lót) và tampon, tả lót, miếng lót tả và các sản phẩm tương tự, làm từ bất kỳ chất liệu nào; Vải dệt y tế - Đai nịt bụng - Quy cách kỹ thuật; Dệt may - Yêu cầu kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm dệt may đã qua sử dụng – Phần 3: Dây đai đã qua sử dụng, Ấn bản đầu tiên; Quy chuẩn kỹ thuật cho ba lô và túi đựng máy tính xách tay, Phiên bản thứ hai; Thớt nhựa - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Dệt may – Quần áo nỉ dùng trong y tế - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DTZS 4950: 2026, Dệt may - Quần lót kinh nguyệt dùng một lần - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Dệt may – Bọc giày dùng trong y tế - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Vật liệu trải sàn dệt may - Gạch trải sàn làm từ sợi tổng hợp - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Dệt may - Yêu cầu kiểm tra và chấp nhận sản phẩm dệt may đã qua sử dụng - Phần 2: Túi xách và ví đã qua sử dụng, Ấn bản đầu tiên; Dải viền PVC – Quy cách kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên; Thu hoạch, xử lý, chế biến và bảo quản gôm arabic - Quy tắc thực hành, ấn bản đầu tiên; Đồ uống sữa whey - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Xúc xích và các phần thịt - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên

		bản đầu tiên; Phô mai Karish - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Phô mai và sữa đông; Vaseline dùng trong ngành mỹ phẩm - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản thứ ba; Xúc cừu và các phần thịt cừu - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Tinh dịch đông lạnh từ bò đực giống - Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên; Thịt gà - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Vật liệu trải sàn dệt may - thảm cỏ nhân tạo làm từ sợi tổng hợp dùng cho cảnh quan - thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Kẹo mềm - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Thịt đà điểu ướp lạnh và đông lạnh - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Nhựa Arabic - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Tinh dầu bạch đậu khấu - Quy cách kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên; Phô mai Holomo-Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Kẹo lỏng - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Gà con một ngày tuổi-Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên; Nước ngọt có ga không đường – thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Nước gừng - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản thứ hai; Bột amaranth - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ ba; Bột đậu tăng cường dinh dưỡng sinh học - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Đồ uống có hương vị được làm ngọt nhân tạo ở dạng rắn -Thông số kỹ thuật, Phiên bản thứ hai; Rau và thảo dược khô dùng làm thực phẩm - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Hạt bí ngô - Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên; Bột me (ukwaju) - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ hai; Bột quả Baobab - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Đồ uống có hương vị ở dạng rắn - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ ba; Nhựa Arabic - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Thu hoạch, xử lý, chế biến và bảo quản gôm arabic - Quy tắc thực hành, ấn bản đầu tiên; Bơ hạt hoặc bơ hạt có dầu - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Bột sữa dừa - Quy cách kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên; Dầu cám gạo ăn được (dầu gạo) - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Hạt lanh/Hạt lanh - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Dầu hạt cọ thô - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Giấy lót Kraft - thông số kỹ thuật, Phiên bản thứ hai; Thông số kỹ thuật keo dán giấy, keo lỏng và keo dán văn phòng, Phiên bản thứ hai; Mỡ thực vật cứng - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Dầu bơ ăn được - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Hạt cải dầu (hạt cải dầu) để chiết xuất dầu - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Tiêu chuẩn DEAS 1312: 2025 Quản lý lớp xe phế thải -Thông số kỹ thuật; Quản lý chất thải rắn y tế -Thông số kỹ thuật; Quản lý chất thải không nguy hại - Quy cách kỹ thuật; Quản lý chất thải điện và điện tử - Quy chuẩn; Than hoạt tính dùng để thu hồi kim loại quý - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Dầu phanh xe cơ giới - Thông số kỹ
--	--	---

		thuật; Than đá - Xử lý, lưu trữ và vận chuyển - Quy tắc thực hành, Ấn bản đầu tiên; Phân loại tanzanite đã cắt và đánh bóng - Thuật ngữ, phân loại và phương pháp thử nghiệm; han đá dùng trong công nghiệp - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Dầu dụng cụ khí nén - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; han bánh-Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Bánh mì - Quy cách kỹ thuật; Củ sắn đắng tươi; Ghi nhãn dinh dưỡng – yêu cầu; Sữa chua; Sữa lên men; Sữa có hương vị; Củ sắn tươi; Da - Lốp lót; Khoai lang tươi; Củ sắn đắng tươi; Da dùng cho gioăng dầu; Sản phẩm da; Sữa không chứa lactic; Da – Giày bảo hộ và ủng bảo hộ; Quy chuẩn vận hành trang trại nuôi gia súc tập trung, ấn bản đầu tiên; Hỗn hợp thức ăn bổ sung cho bò sữa; Kem sữa; Sữa tiệt trùng; Hỗn hợp thức ăn gia cầm; Bơ ghee; Sữa UHT; Sữa bột và kem bột; Sữa bò tươi; Chổi cọ toilet; Thức ăn hỗn hợp cho ngựa; Xô nhựa; Dầu gốc; Nhựa; Chổi quét nhà (chổi đậy); Chậu nhựa; Nước khoáng đóng chai; Cây gạt nước (cây gạt cao su); Chổi cọ toilet; Phấn phủ da; Nước hoa Cologne, Nước hoa chưng cất từ thực vật, Nước hoa xịt phòng; Dầu nhiên liệu nặng; Dung dịch làm mát động cơ; Kem dưỡng tóc, sữa dưỡng tóc, gel tạo kiểu tóc, dầu xả, dung dịch tạo kiểu tóc; Chất tẩy rửa quần áo dạng lỏng tổng hợp; Bột giặt tổng hợp; Nước rửa tay dạng tổng hợp và kết hợp; Mì xà phòng; Chất tẩy vết bẩn cho đồ dùng ăn uống; Đồ uống có cồn không làm từ ngũ cốc; Chứng minh khoa học về các tuyên bố sức khỏe-Hướng dẫn, Ấn bản đầu tiên; Sữa chua tăng cường dinh dưỡng - Quy cách kỹ thuật; Bột rong biển tẩm gia vị; Bánh quế; Gel tảo biển; Tương ớt rong biển; Bao bì - Ống màng mỏng dẻo; Bao bì - Quy tắc thực hành; Vật liệu phụ trợ đóng gói; Bao bì - Vật liệu bao bì mềm; Thùng nhựa dung tích tối đa 5 lít; Bao bì; Bóng bay nhựa cơ bản; Dao kéo nhựa; Bồn chứa hóa chất bằng polyetylen đúc khuôn; Lược nhựa; Dệt may – Dây câu cá; Bao bì - Ống nhiều lớp mềm; Sữa tiệt trùng; Bao bì - Vật liệu bao bì mềm; Sữa chua tăng cường dinh dưỡng; Vật liệu phụ trợ đóng gói; Sữa tiệt trùng; Thùng chứa bằng nhựa có dung tích lên đến 5 lít - Thông số kỹ thuật
Thái Lan	6	Giấy dùng cho tiếp xúc với thực phẩm; Sản phẩm thảo dược; Giấy nấu ăn; Thực phẩm đóng gói sẵn; Sữa và các sản phẩm từ sữa
Trinidad và Tobago	2	Nhãn năng lượng - Máy điều hòa không khí - Yêu cầu bắt buộc; Nhãn năng lượng - Thiết bị làm lạnh - Yêu cầu bắt buộc
Uganda	74	Nhiên liệu diesel sinh học cho ô tô; Nhiên liệu diesel sinh học B5 dùng cho ô tô; Thu hoạch, xử lý, chế biến và bảo quản gôm arabic; Nhựa Arabic; Thu hoạch, xử lý, chế biến

		và bảo quản gồm arabic; Nhựa Arabic; Quản lý chất thải rắn y tế; Quản lý chất thải điện và điện tử; Quản lý lốp xe phế thải; Quản lý chất thải không nguy hại; Phân loại tanzanite đã cắt và đánh bóng; T; han hoạt tính dùng để thu hồi kim loại quý; Than đá dùng trong công nghiệp; Than bánh; Than đá; Bánh mì; Sữa lên men; Củ sắn đắng tươi; Sữa có hương vị; Tóc nổi từ sợi chuối; Thức ăn hỗn hợp cho ngựa; Bàn chải bồn cầu; Hộp nhựa; Chổi quét nhà; Nước uống; Cây gạt nước (cây gạt cao su); Chậu nhựa; Nước hoa hồng, nước hoa xịt phòng và nước hoa xịt phòng; Dung dịch làm mát động cơ; Dầu nhiên liệu nặng; Kem dưỡng tóc, sữa dưỡng thể và gel dưỡng tóc; Phấn phủ da; Bột giặt tổng hợp dạng sọt; Mì xà phòng; Chất tẩy vết bẩn cho đồ dùng nấu ăn; Chất tẩy rửa quần áo dạng lỏng tổng hợp; Bột giặt tổng hợp; Nước rửa tay dạng lỏng tổng hợp và kết hợp; Chứng minh khoa học về các tuyên bố sức khỏe; Sữa chua tăng cường dinh dưỡng; Bao bì - Ống màng mỏng dẻo; Bao bì - Vật liệu bao bì mềm; Bao bì - Quy tắc thực hành; Vật liệu phụ trợ đóng gói; Thùng nhựa dung tích tối đa 5 lít; Bao bì - Quy tắc thực hành; Miếng cọ rửa - Thông số kỹ thuật; Bồn chứa hóa chất bằng polyetylen đúc khuôn; Lược nhựa - Quy cách kỹ thuật; Bóng bay nhựa cơ bản; Dao kéo nhựa - Quy cách kỹ thuật; Thùng chứa bằng nhựa có dung tích lên đến 5 lít -Thông số kỹ thuật; Sữa chua tăng cường dinh dưỡng - Quy cách kỹ thuật; Bao bì - Vật liệu bao bì mềm; Vật liệu phụ trợ đóng gói; Bao bì -Ống nhiều lớp mềm
Ukraine	20	Thuốc thú y; Dự thảo Luật của Ukraine "Về việc thực thi pháp luật của Liên minh châu Âu về việc tăng cường quản lý trong lĩnh vực các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật"; Thành phần sản phẩm thuốc lá; Giày dép; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Chính phủ Ukraine "Về việc phê duyệt các tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro trong việc tiến hành các hoạt động kỹ thuật di truyền trong hệ thống khép kín"; Dự thảo Quyết định của Bộ Kinh tế, Môi trường và Nông nghiệp Ukraine "Về việc sửa đổi Quyết định số 391 ngày 14 tháng 2 năm 2024 của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Lương thực; Vật liệu và đồ dùng được thiết kế để tiếp xúc với thực phẩm; Thiết bị đo lường; Máy chủ và sản phẩm lưu trữ dữ liệu trực tuyến; Dự thảo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Lương thực Ukraine "Về việc sửa đổi Quyết định số 1450 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Lương thực Ukraine"; Các loại thuốc; Thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; Rượu vang và các sản phẩm rượu vang có hương vị; Thực phẩm và thực phẩm bổ sung; Đồ uống có cồn, sản phẩm thuốc lá, chất lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; Dự thảo Quyết định của Bộ Nông

		nghiệp và Thực phẩm Ukraine "Về việc phê duyệt các yêu cầu tối thiểu đối với trái cây hỗn hợp ngâm siro và/hoặc nước ép trái cây tự nhiên"; Vật liệu và đồ dùng được thiết kế để tiếp xúc với thực phẩm; Các chất hóa học và chất có nguồn gốc sinh học, cũng như các chất là thành phần của sản phẩm hỗn hợp; Các loại thuốc
Các Tiêu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	4	Sữa đặc; Sữa đặc có đường; Lưu trữ, Kho bãi; Trái cây, Rau củ
Vương quốc Anh	8	Quy định REACH của Vương quốc Anh về hạn chế các chất trong mực xăm và trang điểm vĩnh viễn; Phân bón tại Vương quốc Anh: Cải cách quy định Hiện đại hóa luật về phân bón để phát triển một khung pháp lý hài hòa cho việc đưa các sản phẩm phân bón ra thị trường trên toàn Vương quốc Anh; Đạn cho súng săn nông trợn; Quy định về xe tự lái (Hạn chế tiếp thị) năm 2026; Quy định về thiết kế sinh thái cho các sản phẩm liên quan đến năng lượng (máy sưởi không gian cục bộ và các thiết bị điều khiển riêng biệt liên quan) năm 2026; Quy định về Cung cấp Máy móc (An toàn) (Sửa đổi và Điều khoản Chuyển tiếp) năm 2026; Đề xuất phân loại và dán nhãn bắt buộc đối với 60 chất hóa học nguy hiểm tại Vương quốc Anh (GB); Quy định bắt buộc về ghi nhãn hiệu quả sử dụng nước (MWEL) năm 2026;
Hoa Kỳ	81	Gia hạn thời hạn báo cáo đối với Quy định về báo cáo dữ liệu sức khỏe và an toàn theo Mục 8(d) của Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại; Thiết bị y tế; Thiết bị X quang; Phân loại máy chiếu xạ máu; Tiêu chuẩn an toàn cho ghế móc di động; Perchloroethylene (PCE) và Carbon Tetrachloride (CTC); Quy định theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Gia hạn thời hạn tuân thủ; Perchloroethylene (PCE) và Carbon Tetrachloride (CTC); Quy định theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Gia hạn thời hạn tuân thủ; Cây trồng và vật nuôi hữu cơ; Thuốc trừ sâu và các hóa chất nông nghiệp khác; Các hoạt động thu thập thông tin của cơ quan; Trình lên Văn phòng Quản lý và Ngân sách để xem xét và phê duyệt; Yêu cầu góp ý; Tiêu chuẩn phát thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại: Tiêu chuẩn phát thải ethylene oxide đối với các cơ sở khử trùng; Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang; Hiện đại hóa Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang số 102 để phù hợp với các xe trang bị hệ thống lái tự động ADS; Thông báo về phiên điều trần công khai được lên lịch lại để xem xét đề xuất áp dụng vĩnh viễn các quy định về khí thải của xe cứu hộ khẩn cấp; Sản phẩm đèn chiếu sáng mặt trời; Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ

		giới Liên bang; Hiện đại hóa Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang số 103 và Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang 104 để phù hợp với các phương tiện được trang bị hệ thống ADS; Sản phẩm thịt và gia cầm, ghi nhãn; Giường cho trẻ nhỏ; Động cơ hạng nặng; Bảo vệ môi trường; Bơ trồng ở Nam Florida và bơ nhập khẩu; Thay đổi về yêu cầu độ chín; Sửa đổi định dạng mã thuốc quốc gia và các yêu cầu về mã vạch trên nhãn thuốc; Tiêu chuẩn quốc gia về thiết bị kiểm soát giao thông; Sổ tay hướng dẫn về thiết bị kiểm soát giao thông thống nhất cho đường phố và đường cao tốc; Bản sửa đổi; Gia hạn thời hạn báo cáo theo Quy định về báo cáo khí nhà kính cho năm 2025; Thực hiện việc bổ sung theo luật định một số chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) vào Danh mục Phát thải Chất độc hại bắt đầu từ năm báo 2026; Phê duyệt phiên bản năm 2023 của Bộ luật về nôi hơi và bình áp lực của Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ và các trường hợp áp dụng bộ luật, bản sửa đổi số 41; Sử dụng băng tần 6 GHz không cần giấy phép; Mở rộng phạm vi sử dụng linh hoạt trong dải tần trung từ 3,7 đến 24 GHz; Tiêu chuẩn phát thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại: Các tổ máy phát điện hơi nước sử dụng than và dầu mỏ; Bãi bỏ cuối cùng; SB 1013 Bổ sung Quy định vĩnh viễn về Bao bì Đồ uống mới; Hoạt động khai thác dầu khí và lưu huỳnh ở thêm lục địa ngoài khơi - Sửa đổi Quy định về hệ thống ngăn ngừa sự phun trào và kiểm soát giếng năm 2023; Giường cũi trẻ em; Sử dụng băng tần 6 GHz không cần giấy phép; Mở rộng phạm vi sử dụng linh hoạt trong dải tần trung từ 3,7 đến 24 GHz; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Bình nhiên liệu phụ; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Yêu cầu chứng nhận và ghi nhãn đối với tấm chắn bảo vệ chống va chạm phía sau; Loại bỏ các yêu cầu đánh dấu lỗi thời đối với súng đồ chơi, súng nhái và súng giả; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Hệ thống phanh trên băng tải di động; Tính toán mức tiêu hao nhiên liệu tương đương xăng dầu; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Đèn biển số xe; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Ký hiệu tải trọng lớp xe; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Giới hạn tràn nhiên liệu trong bình chứa; Gia hạn thời gian hoãn thi hành đối với một số điều khoản liên quan đến Trichloroethylene (TCE); Quy định theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Hủy bỏ Quyết định về Nguy cơ Khí nhà kính và Tiêu chuẩn Khí thải Nhà kính của Xe cơ giới theo Đạo luật Không khí Sạch; Chương trình tiết kiệm năng lượng: Tiêu chuẩn tiết kiệm năng
--	--	---

		lượng cho đèn halogen kim loại; Hóa chất; Động cơ điện nhỏ; Nệm cũ; Cập nhật Tiêu chuẩn Đồng thuận Tự nguyện; Tiêu chuẩn Phát thải Formaldehyde cho Sản phẩm Gỗ Tổng hợp; Vật liệu nguy hiểm: Hải hòa với các tiêu chuẩn quốc tế; An toàn xe cộ; Xe cộ đường bộ nói chung; Chuẩn hóa hoạt động của hệ thống máy bay không người lái ngoài tầm nhìn trực tiếp; Mở lại thời gian lấy ý kiến; Từ chối gia hạn; Chương trình Hữu cơ Quốc gia: Đánh giá định kỳ năm 2026 và gia hạn các chất được phép sử dụng; Kiwi trồng tại California và kiwi nhập khẩu; Sửa đổi quy định về xử lý; Sửa đổi Điều 3867, Tiêu đề 3 của Bộ luật Quy định California (CCR) về việc ghi nhãn bao bì hạt giống; Yêu cầu về thiết bị ghi âm buồng lái (CVR) 25 giờ, sản xuất máy bay mới; Kho chứa quần áo; Thông báo về Quy định thường trực của Đạo luật SB 54 về Ngăn ngừa ô nhiễm nhựa và Trách nhiệm của nhà sản xuất bao bì; Ghế đu cho trẻ sơ sinh; Ghế móc di động; Chuẩn hóa hoạt động của hệ thống máy bay không người lái ngoài tầm nhìn trực tiếp; Mở lại thời gian lấy ý kiến; Trang bị đèn phản quang cho toa xe chở hàng đường sắt; Hệ thống hóa các miễn trừ hiện có; Phê duyệt các trường hợp mã không điều kiện của Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ; Cổng và hàng rào; Tham chiếu Tiêu chuẩn 603-2018 của Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (IEEE); Đạt được khả năng tương thích 100% với các mẫu máy trợ thính không dây; Quy định về sản phẩm tiêu dùng an toàn hơn; Bao bì, sản phẩm thuốc lá; iêu chuẩn an toàn đồ chơi bắt buộc: Yêu cầu đối với phao cổ; Sửa đổi; Cảnh báo khẩn cấp không dây và Hệ thống cảnh báo khẩn cấp; Đánh giá tiêu chuẩn hiệu suất nguồn mới cho tuabin đốt tĩnh và tuabin khí tĩnh; Kính chống văng cho cổng xe buýt; Hóa chất; Đường ống dẫn khí tự nhiên; Quy định III về Xe An Toàn, Giá Cả Phải chăng và Tiết Kiệm Nhiên Liệu (SAFE) dành cho xe hơi chở khách và xe tải nhẹ sản xuất từ năm 2022 đến 2031; Sản phẩm làm móng có chứa Methyl Methacrylate (MMA) là sản phẩm ưu tiên theo quy định của Cục Kiểm soát Chất độc hại, số tham chiếu: R-2023-03R; Đơn kiến nghị loại bỏ chất gây ô nhiễm không khí nguy hại: 2-Butoxyethyl Benzoate (2-BEB); Vật liệu nguy hiểm: Loại bỏ các gánh nặng quy định không cần thiết đối với vận chuyển nhiên liệu; Hóa chất; Tính toán mức tiêu hao nhiên liệu tương đương xăng dầu; 1,3-Butadiene; Đánh giá rủi ro theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Thông báo về tính sẵn có; Butyl Benzyl Phthalate (BBP), Dibutyl Phthalate (DBP), Dicyclohexyl Phthalate (DCHP), Diethylhexyl Phthalate (DEHP), và Diisobutyl Phthalate (DIBP); Đánh giá rủi ro theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Thông báo về tính khả
--	--	--

		dụng; Hiện đại hóa dịch vụ chuyển tiếp viễn thông tương tự; Các trạm mặt đất di động; Cục Vũ trụ gia hạn thời hạn bình luận và phản hồi bình luận đối với Thông báo về quy định đề xuất liên quan đến việc tạo điều kiện sử dụng hiệu quả hơn phổ vi sóng trên
Việt Nam	8	Hàng hóa liên quan đến thương mại quốc tế; Đo lường và kỹ thuật đo lường nói chung; xăng, dầu diesel, nhiên liệu sinh học; Mỹ phẩm; Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm thuộc quản lý của Bộ Công Thương (14 trang, tiếng Việt); Sản phẩm thực phẩm; Thiết bị chụp ảnh móng mắt; Thiết bị lấy mẫu giọng nói
Yemen	1	Lưu trữ, kho bãi

4

Nguồn: <https://epingalert.org/en/Search>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Chile thông báo dự thảo Tiêu chuẩn đồng hồ đo nước sinh hoạt



Chile thông báo dự thảo Tiêu chuẩn đồng hồ đo nước sinh hoạt lạnh và nước nóng - Phần 2: Phương pháp thử.

Tiêu chuẩn quy định việc đánh giá kiểu loại và thử nghiệm kiểm tra định kỳ đối với đồng hồ đo nước sinh hoạt dùng cho nước lạnh và nước nóng theo các yêu cầu nêu trong tiêu chuẩn NCh 3274/1. Theo đó, việc chứng nhận sự phù hợp đối với đồng hồ đo nước phải được thực hiện trên cơ sở đáp ứng đầy đủ quy định kỹ thuật, đo lường và thử nghiệm được nêu trong tiêu chuẩn này.

Nội dung tiêu chuẩn xác định chi tiết chương trình thử nghiệm, nguyên tắc thực hiện, yêu cầu về thiết bị thử và quy trình thử được áp dụng trong quá trình đánh giá kiểu loại cũng như kiểm tra định kỳ đồng hồ đo nước. Phạm vi áp dụng không chỉ bao gồm bản thân đồng hồ đo mà còn mở rộng đối với các thiết bị phụ trợ có liên quan đến hoạt động đo và hiển thị kết quả.

Việc quy định cụ thể các bước thử nghiệm nhằm đảm bảo tính thống nhất, khách quan và khả năng so sánh kết quả giữa các cơ sở thử nghiệm khác nhau.

Các yêu cầu thử nghiệm trong tiêu chuẩn được xây dựng toàn diện, bao gồm thử nghiệm đối với toàn bộ đồng hồ đo nước cũng như thử nghiệm riêng lẻ từng bộ phận cấu thành quan trọng. Trong đó, bộ phận chuyên đổi đo - bao

gồm cảm biến lưu lượng hoặc thể tích được kiểm tra nhằm đánh giá độ nhạy, độ ổn định và khả năng duy trì độ chính xác trong các điều kiện vận hành khác nhau. Bên cạnh đó, bộ phận tính toán và hiển thị cũng phải trải qua các thử nghiệm về độ tin cậy, khả năng xử lý dữ liệu và tính rõ ràng của kết quả đo.

Việc ban hành tiêu chuẩn này nhằm bảo đảm các yêu cầu về chất lượng, độ chính xác và độ tin cậy đo lường của đồng hồ đo nước sinh hoạt, góp phần bảo vệ quyền lợi người sử dụng cũng như đơn vị cung cấp dịch vụ cấp nước. Đồng thời, các quy định kỹ thuật trong tiêu chuẩn được xây dựng phù hợp với thông lệ quốc tế, hài hòa với các khuyến nghị và tiêu chuẩn liên quan của ISO, IEC và OIML.

Mục tiêu tổng thể của tiêu chuẩn là nâng cao chất lượng sản phẩm đồng hồ đo nước lưu thông trên thị trường, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về đo lường, đồng thời góp phần tăng hiệu quả sử dụng, minh bạch hóa việc ghi nhận và thanh toán lượng nước tiêu thụ trong hệ thống cấp nước sinh hoạt.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Philippines thông báo dự thảo quy định nhập khẩu và sản xuất thuốc lá



Philippines gửi thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) dự thảo quy định cấm nhập khẩu và sản xuất thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và các thiết bị liên quan. Dự thảo áp dụng đối với toàn bộ thuốc lá truyền thống, các sản phẩm thuốc lá mới, thiết bị liên quan cũng như các sản phẩm hóa hơi chứa nicotine và không chứa nicotine.

Theo nội dung thông báo, cơ quan soạn thảo cho biết những diễn biến gần đây trong công tác quản lý cho thấy sự cần thiết phải tăng cường kiểm soát thị trường thuốc lá và các sản phẩm liên quan. Chỉ những sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn và quy định pháp lý mới được phép lưu hành. Thực tế cho thấy, thị trường xuất hiện ngày càng nhiều sản phẩm không rõ nguồn gốc, chưa được đánh giá đầy đủ về mức độ an toàn, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng, đặc biệt là thanh thiếu niên.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng Philippines đã ghi nhận những báo cáo về một số sản phẩm thuốc lá và thiết bị hóa hơi bị nghi ngờ chứa cannabinoid tổng hợp - nhóm hóa chất có tác dụng mô phỏng cần sa. Các chất này có thể gây rối loạn thần kinh, tim mạch và nhiều tác động tiêu cực khác đối với sức khỏe con người. Việc các sản phẩm này tiếp tục được phép lưu thông trên thị trường được đánh giá là làm gia tăng rủi ro đối với cộng đồng và đặt ra thách thức lớn cho hệ thống quản lý y tế công cộng.

Mục tiêu cốt lõi của dự thảo quy định là bảo vệ sức khỏe và an toàn con người, đồng thời ngăn ngừa các nguy cơ mới phát sinh từ sự phát triển nhanh chóng của thị trường thuốc lá điện tử và sản phẩm vape. Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Cộng hòa số 11900 - Luật quản lý sản phẩm nicotine hóa hơi và không nicotine của Philippines, cùng các quy định kỹ thuật hiện hành về chứng nhận bắt buộc đối với nhóm sản phẩm này.

Thông qua việc ban hành quy định nghiêm ngặt hơn và rút ngắn thời gian tham vấn, Philippines thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong việc chủ động ứng phó với mối đe dọa sức khỏe cộng đồng, đồng thời tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thuốc lá và các sản phẩm liên quan.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Châu Âu phát hiện hóa chất độc hại trong nhiều mẫu tai nghe phổ biến



Tai nghe chứa hóa chất độc hại có thể gây suy giảm chức năng sinh sản

Nghiên cứu châu Âu phát hiện 81 mẫu tai nghe chứa BPA, BPS và nhiều hợp chất nguy hại, làm dấy lên lo ngại về rủi ro sức khỏe khi người dùng tiếp xúc trong thời gian dài mỗi ngày.

Một nghiên cứu do dự án ToxFree LIFE for All tài trợ vừa công bố kết quả gây chú ý: toàn bộ 81 mẫu tai nghe được kiểm nghiệm đều chứa các hóa chất tiềm ẩn nguy cơ đối với sức khỏe con người. Các sản phẩm bao gồm cả tai nghe nhét tai (in-ear) và tai nghe chụp tai (over-ear), được thu thập từ nhiều quốc gia châu Âu như Cộng hòa Séc, Slovakia, Hungary, Slovenia và Áo, cũng như từ các sàn thương mại điện tử phổ biến.

Theo các báo cáo được truyền thông quốc tế dẫn lại, những mẫu thử này bao gồm sản phẩm của nhiều thương hiệu lớn như Bose, Panasonic, Samsung và Sennheiser. Kết quả phân tích cho thấy 98% số mẫu chứa Bisphenol A (BPA) – hợp chất tổng hợp thường được sử dụng để làm cứng nhựa polycarbonate và nhựa epoxy. Đây là chất từng gây tranh cãi trong nhiều năm qua do có khả năng bắt chước hormone estrogen trong cơ thể, từ đó làm rối loạn nội tiết, gia

tăng nguy cơ ung thư, dậy thì sớm ở nữ giới và ảnh hưởng đến khả năng sinh sản ở nam giới.

Không chỉ BPA, hơn ba phần tư số mẫu còn chứa Bisphenol S (BPS) – chất thường được sử dụng thay thế BPA trong nhiều sản phẩm tiêu dùng. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu khoa học trước đây cho thấy BPS cũng có cơ chế tác động tương tự BPA, nghĩa là việc thay thế này chưa chắc đã loại bỏ được rủi ro về mặt sinh học. Sự hiện diện đồng thời của cả hai hợp chất trong cùng một sản phẩm làm gia tăng lo ngại về tác động cộng hưởng khi người dùng tiếp xúc lâu dài.

Bên cạnh nhóm bisphenol, các nhà nghiên cứu còn phát hiện phthalates – hóa chất thường được dùng để làm mềm nhựa PVC, vốn có liên quan đến suy giảm khả năng sinh sản và ảnh hưởng đến sự phát triển nội tiết. Một số mẫu cũng chứa parafin clo hóa, chất có nguy cơ gây tổn thương gan và thận, cùng với các chất chống cháy brom hóa và organophosphate. Những hợp chất này có thể tác động đến hệ thần kinh nếu phơi nhiễm kéo dài. Dù hàm lượng ghi nhận chủ yếu ở mức vi lượng, việc nhiều hóa chất cùng tồn tại trong một sản phẩm sử dụng sát cơ thể khiến giới chuyên môn đặc biệt quan tâm.

Tai nghe được lựa chọn làm đối tượng khảo sát vì đây là thiết bị điện tử cá nhân có tần suất sử dụng ngày càng cao, đặc biệt trong bối cảnh làm việc từ xa, học trực tuyến và nhu cầu giải trí di động tăng mạnh. Không giống các vật dụng chỉ tiếp xúc thoáng qua, tai nghe thường áp sát vào tai và da đầu trong nhiều giờ liền.

Theo các chuyên gia, mồ hôi và nhiệt độ cơ thể có thể thúc đẩy quá trình thôi nhiễm hóa chất từ vật liệu nhựa, tạo điều kiện để các hợp chất như BPA và BPS thẩm thấu qua da. Mặc dù nguy cơ không gây ra phản ứng cấp tính ngay lập tức, phơi nhiễm lặp lại trong nhiều năm có thể dẫn đến tác động tích lũy, đặc biệt đáng lo ngại với trẻ vị thành niên – nhóm người sử dụng tai nghe với thời lượng cao.

Đáng chú ý, báo cáo không đề cập trực tiếp đến các sản phẩm của Apple như AirPods. Tuy vậy, bisphenol nằm trong danh sách hóa chất được kiểm soát nội bộ của hãng này, cho thấy các tập đoàn công nghệ lớn đã nhận diện được rủi ro tiềm ẩn liên quan đến nhóm hợp chất trên và có những cơ chế quản lý riêng.

Dự án ToxFree LIFE for All có sự tham gia của các tổ chức nghiên cứu tại Ý, Đức, Cộng hòa Séc, Áo và một số quốc gia khác, với mục tiêu cải thiện phương pháp phát hiện và đánh giá tác động của thuốc, thuốc trừ sâu và các chất ô nhiễm hóa học trong sản phẩm tiêu dùng. Nhóm nghiên cứu đang ứng dụng công nghệ nano để phát triển mô hình “tế bào gương ảo”, có khả năng chuyển đổi hoạt động điện sinh lý của tế bào thần kinh và cơ tim thành tín hiệu ánh sáng, qua đó theo dõi độc tính thần kinh và tim mạch với độ chính xác cao hơn.

Những phát hiện mới cũng đặt ra câu hỏi về khung pháp lý hiện hành. Trong khi hóa chất trong bao bì thực phẩm và đồ chơi trẻ em bị kiểm soát nghiêm ngặt, thiết bị điện tử tiêu dùng như tai nghe lại chưa có giới hạn cụ thể đối với

một số hợp chất. Điều này khiến việc giám sát phụ thuộc phần lớn vào tiêu chuẩn tự nguyện của nhà sản xuất và các cuộc kiểm nghiệm độc lập.

Trong bối cảnh tai nghe đã trở thành vật dụng gắn bó hằng ngày với hàng triệu người, các chuyên gia khuyến nghị người tiêu dùng nên chú ý tới nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên các thương hiệu công bố minh bạch thành phần vật liệu và đạt chứng nhận an toàn hóa chất. Đồng thời, hạn chế sử dụng liên tục trong thời gian quá dài và vệ sinh thiết bị thường xuyên cũng là những biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Kết quả nghiên cứu không nhằm gây hoang mang, song là lời cảnh báo rằng yếu tố an toàn hóa học cần được xem xét nghiêm túc, song song với các tiêu chí quen thuộc như chất lượng âm thanh, thiết kế hay tính năng thông minh. Khi thiết bị công nghệ ngày càng “ở sát cơ thể”, tiêu chuẩn bảo vệ sức khỏe người dùng càng phải được đặt lên hàng đầu.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Ấn độ điều chỉnh tiêu chuẩn đối với sản phẩm đèn LED



Ấn Độ bổ sung nhiều quy định mới trong bản tiêu chuẩn cho sản phẩm đèn LED

Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (BIS) đã ban hành phiên bản sửa đổi của tiêu chuẩn IS 16102 (Part 1):2026 đối với đèn LED tự chấn lưu dùng cho mục đích chiếu sáng thông thường.

Mới đây, Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (BIS) đã ban hành phiên bản sửa đổi của tiêu chuẩn IS 16102 (Part 1):2026 đối với đèn LED tự chấn lưu dùng cho mục đích chiếu sáng thông thường. Tiêu chuẩn mới thay thế phiên bản ban hành năm 2012, với nhiều cập nhật quan trọng về phạm vi áp dụng cũng như các yêu cầu thử nghiệm kỹ thuật.

Một trong những thay đổi đáng chú ý nhất của phiên bản tiêu chuẩn mới là việc mở rộng phạm vi công suất đầu vào danh định của đèn LED. Trước đây, tiêu chuẩn chỉ áp dụng cho các sản phẩm có công suất tối đa 35 W, tuy nhiên trong phiên bản năm 2026, mức công suất này đã được nâng lên 60 W. Sự điều chỉnh này phản ánh sự phát triển nhanh chóng của công nghệ LED, khi ngày càng nhiều sản phẩm chiếu sáng công suất cao được sử dụng trong cả lĩnh vực dân dụng và thương mại. Nhờ đó, tiêu chuẩn mới có thể bao phủ phạm vi rộng hơn của các loại đèn LED hiện có trên thị trường.

Bên cạnh việc mở rộng phạm vi công suất, tiêu chuẩn cũng bổ sung nhiều yêu cầu thử nghiệm mới nhằm tăng cường mức độ an toàn cho người sử dụng. Đáng chú ý là lần đầu tiên các thử nghiệm liên quan đến an toàn quang sinh học của ánh sáng LED được đưa vào hệ thống đánh giá. Các phép thử này nhằm xác định liệu bức xạ ánh sáng từ đèn LED có gây ảnh hưởng bất lợi đến

mắt hoặc da người dùng hay không, từ đó đảm bảo sản phẩm đáp ứng các mức an toàn cần thiết trước khi được lưu hành trên thị trường.

Ngoài ra, tiêu chuẩn mới còn cập nhật các thử nghiệm liên quan đến điều kiện vận hành bất thường của thiết bị. Những thử nghiệm này giúp đánh giá khả năng hoạt động của đèn LED khi xảy ra các tình huống lỗi, chẳng hạn như sự cố điện hoặc hỏng hóc linh kiện. Việc bổ sung các phép thử trong điều kiện lỗi nhằm đảm bảo rằng ngay cả khi xảy ra sự cố, thiết bị vẫn duy trì mức độ an toàn nhất định, hạn chế nguy cơ gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Phiên bản mới này còn mở rộng phạm vi áp dụng đối với các loại đèn LED tích hợp pin sạc không thể tháo rời. Đây là nhóm sản phẩm ngày càng phổ biến trong các thiết bị chiếu sáng di động hoặc đèn chiếu sáng khẩn cấp. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn cũng đưa vào các yêu cầu thử nghiệm về khả năng chống xâm nhập của bụi và nước (Ingress Protection – IP) nhằm đánh giá khả năng bảo vệ của sản phẩm khi sử dụng trong những điều kiện môi trường khác nhau.

Về mặt cơ học, phiên bản tiêu chuẩn năm 2026 còn bổ sung thử nghiệm độ bền trục đối với đuôi đèn kiểu Edison, một dạng đuôi phổ biến trong nhiều loại bóng đèn LED hiện nay. Thử nghiệm này được thiết kế để đánh giá khả năng chịu lực của phần kết nối giữa bóng đèn và đuôi đèn, từ đó giúp hạn chế nguy cơ lỏng hoặc hư hỏng cơ khí trong quá trình lắp đặt và sử dụng lâu dài.

Song song với các yêu cầu kỹ thuật, BIS cũng cập nhật quy định về ghi nhãn và đánh dấu sản phẩm. Theo đó, các nhà sản xuất phải cung cấp rõ ràng các thông tin quan trọng như điện áp, công suất danh định, thông tin nhà sản xuất và các cảnh báo an toàn liên quan. Việc tăng cường quy định về ghi nhãn được kỳ vọng sẽ giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận diện sản phẩm đạt chuẩn, đồng thời hỗ trợ cơ quan quản lý trong việc giám sát thị trường.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp thích ứng với các yêu cầu mới, BIS cho phép giai đoạn chuyển tiếp, trong đó cả hai phiên bản tiêu chuẩn năm 2012 và năm 2026 vẫn được chấp nhận trong một khoảng thời gian nhất định. Tuy nhiên, cơ quan tiêu chuẩn Ấn Độ đã ấn định ngày 2/8/2026 là thời hạn cuối cùng để áp dụng hoàn toàn tiêu chuẩn mới. Sau thời điểm này, mọi sản phẩm đèn LED muốn được chứng nhận hoặc lưu hành tại thị trường Ấn Độ đều phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của IS 16102 (Part 1):2026.

Việc ban hành tiêu chuẩn IS 16102 (Part 1):2026 được xem là bước đi quan trọng của Ấn Độ trong quá trình nâng cao chất lượng các sản phẩm chiếu sáng, đồng thời đưa hệ thống tiêu chuẩn quốc gia tiệm cận hơn với các thông lệ quốc tế. Đối với các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu thiết bị chiếu sáng, việc chủ động cập nhật các yêu cầu kỹ thuật mới sẽ là yếu tố quan trọng giúp duy trì khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh các quy định kỹ thuật toàn cầu ngày càng chặt chẽ.

Văn phòng TBT



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Indonesia thông báo dự thảo quy định về đăng ký nhà xuất khẩu thủy sản

Quy định mới của Indonesia đặt ra yêu cầu đăng ký bắt buộc đối với doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu thủy sản, nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro từ khâu trước biên giới và bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

Quy định này thiết lập thủ tục đăng ký dành cho các doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu xuất khẩu thủy sản và sản phẩm thủy sản vào Indonesia, được áp dụng như một biện pháp kiểm soát rủi ro trước biên giới nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, sức khỏe thủy sản, an ninh sinh học và khả năng truy xuất nguồn gốc.

Theo đó, quy trình đăng ký bao gồm các bước: phối hợp, trao đổi song phương với cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu; nộp và thẩm định hồ sơ (gồm thông tin cấp quốc gia và cấp doanh nghiệp); tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; và xem xét, đưa ra khuyến nghị cấp phép. Bên cạnh đó, quy định cũng đề cập đến việc mở rộng danh mục sản phẩm, gia hạn hiệu lực đăng ký, thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ, cũng như áp dụng cơ chế tạm đình chỉ hoặc từ chối đăng ký đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu.



Ảnh minh họa.

Các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện sẽ được cấp mã số đăng ký để xuất khẩu vào thị trường Indonesia. Đồng thời, quy định cho phép thời gian chuyển tiếp 12 tháng kể từ ngày ban hành để các bên liên quan chủ động chuẩn bị và tuân thủ.

Việc ban hành quy định nhằm nâng cao tính minh bạch thông tin đối với người

tiêu dùng, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc, đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch, vệ sinh, chất lượng và an toàn thực phẩm, qua đó tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Trung Quốc ban hành tiêu chuẩn vệ sinh mới cho nội tạng và phụ phẩm động vật

Trung Quốc vừa công bố tiêu chuẩn quốc gia GB 31616-2025 về thực hành vệ sinh đối với nội tạng và phụ phẩm ăn được của gia súc, gia cầm, có hiệu lực từ ngày 16/3/2026.

Cụ thể, Ủy ban Y tế Quốc gia (NHC) cùng Cơ quan Quản lý Thị trường (SAMR) đã chính thức ban hành tiêu chuẩn GB 31616-2025 – Quy phạm thực hành vệ sinh đối với nội tạng và phụ phẩm ăn được của gia súc, gia cầm. Tiêu chuẩn quy định chi tiết các yêu cầu vệ sinh trong toàn bộ quá trình chế biến nội tạng và phụ phẩm từ gia súc, gia cầm, từ khâu thu thập nguyên liệu đến phân loại, làm sạch, bảo quản, vận chuyển và truy xuất nguồn gốc. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc ban hành một bộ tiêu chuẩn riêng dành cho nhóm sản phẩm đặc thù này.

Tiêu chuẩn mới đặt ra những quy định nghiêm ngặt về điều kiện nhà xưởng, yêu cầu phân khu xử lý để tránh ô nhiễm chéo. Các nhà máy chế biến phải bố trí khu vực riêng cho từng loại phụ phẩm như gan, tim, phổi; dạ dày, ruột; đầu, chân, đuôi; cũng như các bộ phận đặc thù của gia cầm. Hệ thống cấp thoát nước, thiết bị sản xuất và dụng cụ đều phải được thiết kế bằng vật liệu an toàn, không gỉ, dễ vệ sinh, đồng thời được trang bị thiết bị giám sát nhiệt độ, độ ẩm trong suốt quá trình sản xuất và lưu trữ.

Đối với khâu chế biến, tiêu chuẩn quy định rõ nhiệt độ trong phòng xử lý nội tạng gia súc không vượt quá 12°C. Sản phẩm sau khi làm sạch phải được làm lạnh nhanh, cấp đông dưới -15°C trong vòng 48 giờ trước khi đưa vào kho bảo quản. Riêng với tiết động vật, việc thu thập phải diễn ra ngay sau giết mổ, được lọc để loại bỏ tạp chất, bảo quản dưới 8°C trong vòng 4 giờ và sau đó giữ ổn định ở mức 0-4°C. Những lô sản phẩm không đạt kiểm định phải bị tiêu hủy theo quy trình kín, bảo đảm an toàn.



GB

31616-2025 – Quy phạm thực hành vệ sinh đối với nội tạng và phụ phẩm ăn được của gia súc, gia cầm

Khâu đóng gói và vận chuyển cũng có yêu cầu riêng. Sản phẩm phải được đóng gói ngay sau khi làm lạnh hoặc cấp đông, trong phòng có nhiệt độ không vượt quá 12°C. Kho bảo quản lạnh phải duy trì ở mức 0-4°C, kho đông lạnh dưới -18°C, và phương tiện vận chuyển phải đảm bảo giữ nhiệt độ ổn định trong suốt hành trình. Đây là những điều kiện bắt buộc nhằm duy trì chất lượng và hạn chế rủi ro ô nhiễm vi sinh.

Một điểm mới quan trọng của GB 31616-2025 là yêu cầu chặt chẽ về truy xuất nguồn gốc và quy trình thu hồi sản phẩm. Các cơ sở sản xuất phải lưu giữ hồ sơ đầy đủ, theo dõi được đường đi của nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng và có biện pháp thu hồi ngay nếu phát hiện nguy cơ mất an toàn. Quy định này được đánh giá là bước tiến so với các tiêu chuẩn trước đây, vốn chủ yếu tập trung vào vệ sinh nhà máy mà chưa chú trọng nhiều đến hệ thống giám sát sau sản xuất.

Trước đó, Trung Quốc đã áp dụng tiêu chuẩn GB 12694-2016 về vệ sinh giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, tiêu chuẩn mới có phạm vi bao quát rộng hơn, đi sâu vào các quy trình xử lý phụ phẩm ăn được và đặt ra yêu cầu cụ thể cho từng loại sản phẩm. Điều này phản ánh xu hướng tăng cường quản lý an toàn thực phẩm của Trung Quốc trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ nội tạng và phụ phẩm động vật ngày càng lớn, không chỉ trong nước mà còn cho xuất khẩu.

Việc áp dụng GB 31616-2025 được dự đoán sẽ tạo ra thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp chế biến, đặc biệt là chi phí đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống lạnh, thiết bị đo lường và quản lý truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên, tiêu chuẩn mới cũng được xem là cơ hội để nâng cao uy tín của sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của người tiêu dùng về an toàn thực phẩm.

GB 31616-2025 chính thức có hiệu lực từ ngày 16/3/2026, trở thành chuẩn mực quan trọng trong quản lý vệ sinh và an toàn cho ngành chế biến phụ phẩm động vật tại Trung Quốc.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Châu Âu ban hành tiêu chuẩn về an toàn vi sinh trong đồ chơi

Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Châu Âu (CEN) đã công bố một tiêu chuẩn mới về an toàn vi sinh trong đồ chơi có chứa môi trường nước dễ tiếp xúc.

Ủy ban Tiêu chuẩn hóa châu Âu (CEN) vừa ban hành tiêu chuẩn EN 71-20:2025 - An toàn đồ chơi: Giới hạn vi sinh đối với đồ chơi tiếp xúc trong môi trường nước, nhằm thiết lập các yêu cầu kỹ thuật về an toàn vi sinh đối với các loại đồ chơi có chứa môi trường nước dễ tiếp xúc. Tiêu chuẩn này là một phần của bộ tiêu chuẩn EN 71 về an toàn đồ chơi, hệ thống tiêu chuẩn quan trọng đang được áp dụng rộng rãi trong Liên minh châu Âu nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của trẻ em khi sử dụng sản phẩm đồ chơi.

Cụ thể, EN 71-20:2025 áp dụng cho các loại đồ chơi có chứa hoặc được cung cấp kèm các vật liệu dạng nước có thể tiếp xúc trực tiếp trong quá trình sử dụng. Những vật liệu này có thể ở dạng lỏng, gel, bột nhão hoặc chất mềm dẻo như sơn vẽ tay, chất nhầy, bột nặn hoặc các dung dịch dùng trong hoạt động sáng tạo của trẻ. Các yêu cầu về an toàn vi sinh được đánh giá trên sản phẩm ở trạng thái ban đầu khi đến tay người tiêu dùng, tức là khi bao bì còn nguyên vẹn và chưa bị mở hoặc hư hỏng. Việc quy định như vậy nhằm bảo đảm rằng sản phẩm đã đáp ứng các tiêu chí vệ sinh ngay từ khâu lưu thông trên thị trường.



Ủy ban Tiêu chuẩn hóa châu Âu ban hành tiêu chuẩn mới về an toàn đồ chơi cho trẻ em

Tiêu chuẩn cũng xác định rõ một số trường hợp không thuộc phạm vi áp dụng nhằm tránh chồng chéo với các quy định hiện hành. Cụ thể, EN 71-20:2025 không áp dụng cho đồ chơi đã qua sử dụng, các vật liệu không thể tiếp xúc trong điều kiện sử dụng bình thường hoặc trong những trường hợp lạm dụng có thể dự đoán. Ngoài ra, các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định

mỹ phẩm của Liên minh châu Âu, thực phẩm, cũng như các bộ thí nghiệm hóa học dành cho trẻ em được điều chỉnh bởi các tiêu chuẩn khác như EN 71-4 cũng không thuộc phạm vi của tiêu chuẩn này.

Một nội dung quan trọng của EN 71-20:2025 là thiết lập các giới hạn cụ thể đối với vi sinh vật trong vật liệu đồ chơi chứa môi trường nước. Theo tiêu chuẩn, tổng số vi sinh vật hiếu khí trong vật liệu của đồ chơi không được vượt quá 100.000 đơn vị hình thành khuẩn lạc trên mỗi gam hoặc mỗi mililit. Bên cạnh đó, tổng lượng vi khuẩn gram dương chịu muối mật phải được kiểm soát ở mức không quá 1.000 đơn vị hình thành khuẩn lạc trên mỗi gam hoặc mililit. Những giới hạn này được đặt ra nhằm bảo đảm rằng sản phẩm không trở thành môi trường thuận lợi cho vi khuẩn phát triển trong quá trình lưu thông và sử dụng.

Ngoài các ngưỡng giới hạn tối đa, tiêu chuẩn còn đưa ra các giá trị hành động để giúp nhà sản xuất đánh giá mức độ rủi ro vi sinh. Nếu tổng số vi sinh vật trong sản phẩm vượt quá 1.000 đơn vị hình thành khuẩn lạc trên mỗi gam hoặc mililit đối với đồ chơi dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi, hoặc vượt quá 10.000 đơn vị hình thành khuẩn lạc trên mỗi gam hoặc mililit đối với các loại đồ chơi khác, nhà sản xuất cần tiến hành các bước kiểm tra vi sinh bổ sung nhằm xác định nguồn ô nhiễm và đánh giá nguy cơ đối với sức khỏe người sử dụng. Đồng thời, tiêu chuẩn cũng quy định rằng một số vi sinh vật gây bệnh nhất định không được phép phát hiện trong 1 gam hoặc 1 mililit vật liệu của đồ chơi.

Bên cạnh việc đưa ra các giới hạn vi sinh, EN 71-20:2025 còn quy định các phương pháp thử nghiệm để đánh giá mức độ nhiễm vi sinh và hiệu quả của hệ thống bảo quản trong sản phẩm. Điều này có nghĩa là nhà sản xuất phải chứng minh rằng các chất bảo quản được sử dụng trong vật liệu của đồ chơi đủ khả năng kiểm soát sự phát triển của vi sinh vật trong suốt vòng đời của sản phẩm. Việc kiểm nghiệm này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm rằng sản phẩm vẫn duy trì mức độ an toàn vi sinh trong quá trình lưu trữ và sử dụng.

Việc ban hành tiêu chuẩn EN 71-20:2025 được xem là bước tiến quan trọng trong việc tăng cường kiểm soát an toàn đối với các sản phẩm đồ chơi chứa môi trường nước. Trong thực tế, những sản phẩm như gel, sơn vẽ, bột nặn hoặc các dung dịch sáng tạo thường có độ ẩm cao và giàu dinh dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn và nấm phát triển nếu hệ thống bảo quản không hiệu quả. Khi trẻ nhỏ tiếp xúc trực tiếp với những vật liệu này, nguy cơ nhiễm khuẩn có thể gia tăng, đặc biệt trong trường hợp trẻ đưa đồ chơi vào miệng hoặc tiếp xúc với da trong thời gian dài.

Đối với các nhà sản xuất đồ chơi, tiêu chuẩn mới đặt ra yêu cầu cao hơn trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu thiết kế, lựa chọn nguyên liệu, công thức bảo quản đến quy trình sản xuất và kiểm nghiệm. Doanh nghiệp cần áp dụng các biện pháp kiểm soát vi sinh chặt chẽ, đồng thời tiến hành thử nghiệm theo các phương pháp tiêu chuẩn để bảo đảm sản phẩm đáp ứng các giới hạn vi sinh quy định trước khi đưa ra thị trường.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Trinidad và Tobago thông báo dự thảo quy định dán nhãn năng lượng đối với thiết bị làm lạnh

Trinidad và Tobago thông báo tiêu chuẩn bắt buộc về dán nhãn năng lượng đối với thiết bị làm lạnh, do Cơ quan Tiêu chuẩn Trinidad và Tobago (TTBS) ban hành. Quy định áp dụng đối với tủ lạnh, tủ đông và các thiết bị làm lạnh hoặc đông lạnh khác, sử dụng điện lưới, có dung tích lớn hơn 10 lít và không vượt quá 1.500 lít, được lưu thông và sử dụng tại Trinidad và Tobago.

Theo nội dung tiêu chuẩn, các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh phải đáp ứng yêu cầu về mức hiệu suất năng lượng tối thiểu (MEPS), quy định cụ thể về nhãn năng lượng cũng như phương pháp thử nghiệm tương ứng. Nhãn năng lượng được thiết kế nhằm cung cấp thông tin rõ ràng, minh bạch cho người tiêu dùng về mức tiêu thụ điện năng của sản phẩm, qua đó hỗ trợ người mua đưa ra quyết định lựa chọn thiết bị tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Tiêu chuẩn cũng nêu rõ phạm vi các thiết bị không thuộc diện áp dụng. Cụ thể, quy định không áp dụng đối với tủ bảo quản lạnh chuyên nghiệp và thiết bị cấp đông nhanh, ngoại trừ tủ đông dạng nằm chuyên nghiệp; các thiết bị làm lạnh có chức năng bán hàng trực tiếp; thiết bị làm lạnh di động; cũng như các thiết bị mà chức năng chính không phải là bảo quản thực phẩm bằng phương pháp làm lạnh. Việc loại trừ này nhằm bảo đảm tính phù hợp của quy định đối với từng nhóm sản phẩm và đặc thù sử dụng trên thực tế.



Ảnh minh họa.

Việc ban hành tiêu chuẩn bắt buộc về dán nhãn năng lượng đối với thiết bị làm lạnh được đánh giá là bước đi quan trọng của Trinidad và Tobago trong việc tăng cường quản lý hiệu quả sử dụng năng lượng. Thông qua việc thiết lập các yêu cầu rõ ràng về hiệu suất và thông tin sản phẩm, quy định góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ngăn ngừa hành vi gây nhầm lẫn liên quan đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Bên cạnh đó, tiêu chuẩn còn hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, qua đó giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Đồng thời, quy định này cũng góp phần hài hòa hóa các yêu cầu kỹ thuật trong lĩnh vực dán nhãn năng lượng, phù hợp với xu hướng quản lý năng lượng và phát triển bền vững đang được nhiều quốc gia triển khai.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

UAE thông báo dự thảo quy định mới đối với thành phẩm thực phẩm

Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) gửi thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) liên quan đến Dự thảo quy định mới về thành phần thực phẩm.

Dự thảo quy định được áp dụng đối với toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoạt động tại UAE, đồng thời bao gồm cả các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu thuộc nhóm thực phẩm được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo dự thảo.

Theo nội dung thông báo, dự thảo quy định tập trung vào việc kiểm soát và từng bước giảm hàm lượng các thành phần có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, bao gồm muối (natri), đường và chất béo trong một số nhóm thực phẩm cụ thể. Việc cắt giảm các thành phần này được xây dựng theo lộ trình phù hợp, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp điều chỉnh quy trình sản xuất, đồng thời bảo đảm không gây xáo trộn lớn đến thị trường và chuỗi cung ứng thực phẩm.

Typical values	100ml contains	250ml contains	%GDA*	typical adult
Energy	199kJ 47kcal	500kJ 120kcal	6%	2000kcal
Protein	0.5g	1.3g		
Carbohydrate	10.5g	26.3g		90g
of which sugars	10.5g	26.3g	29%	70g
Fat	trace	trace		
of which saturates	trace	trace		
Fibre	trace	trace		
Sodium	trace	trace		
Salt equivalent	trace	trace		

* Guideline daily amounts

Vitamins/Minerals	100ml contains
	62.5mg (42% RDA)

Ảnh minh họa.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đặt ra yêu cầu chặt chẽ về việc tuân thủ quy định ghi nhãn dinh dưỡng đối với sản phẩm thực phẩm. Theo đó, thông tin về thành phần dinh dưỡng phải được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, giúp người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận, so sánh và đưa ra lựa chọn phù hợp nhu cầu và tình trạng sức khỏe của bản thân. Đây được xem là một trong những biện pháp quan trọng nhằm nâng cao quyền được thông tin của người tiêu dùng trong

lĩnh vực thực phẩm.

Một nội dung đáng chú ý khác của dự thảo là định hướng hài hòa hóa các tiêu chuẩn quốc gia với thực tiễn và tiêu chuẩn quốc tế, qua đó góp phần nâng cao chất lượng thực phẩm lưu thông trên thị trường UAE, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại và nhập khẩu thực phẩm. Việc áp dụng các chuẩn mực thống nhất cũng giúp doanh nghiệp trong và ngoài nước dễ dàng thích ứng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thị trường.

Mục tiêu tổng thể của việc ban hành quy định này là cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho người tiêu dùng; tăng cường bảo vệ sức khỏe cộng đồng; hạn chế tình trạng béo phì và các bệnh không lây nhiễm; đồng thời bảo đảm yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy quá trình hài hòa tiêu chuẩn trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo Nhật Bản dự kiến bổ sung yêu cầu ghi nhãn dị ứng bắt buộc đối với thực phẩm có thành phần hạt điều



Nhật Bản thông báo sửa đổi tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm liên quan đến hạt điều nhằm bảo vệ người tiêu dùng

Ngày 16/01/2026, Nhật Bản đã gửi thông báo về Dự thảo sửa đổi một phần Tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm theo mã thông báo mã G/TBT/N/JPN/896 cho Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Theo nội dung dự thảo, Nhật Bản dự kiến bổ sung “hạt điều” vào danh mục thành phần gây dị ứng đặc biệt và yêu cầu bắt buộc khai báo trên nhãn thực phẩm khi hạt điều được sử dụng làm thành phần hoặc phụ gia có nguồn gốc từ hạt điều. Đồng thời, cơ quan quản lý Nhật Bản cũng rà soát một số quy định ghi nhãn bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất với quy định chung về ghi nhãn hiện hành. Mục tiêu của biện pháp nhằm cung cấp thông tin rõ ràng hơn cho người tiêu dùng để lựa chọn thực phẩm phù hợp và an toàn.

Nhật Bản là một trong những thị trường nhập khẩu hạt điều quan trọng của Việt Nam. Theo số liệu năm 2024, Nhật Bản nhập khẩu 12.332 tấn hạt điều nhân, trong đó khoảng 59% từ Việt Nam. Việc bổ sung yêu cầu ghi nhãn dị ứng bắt buộc đối với hạt điều có thể phát sinh chi phí tuân thủ đáng kể cho doanh nghiệp, bao gồm:

- Điều chỉnh thiết kế nhãn mác và bao bì;
- Rà soát hồ sơ thành phần sản phẩm;
- Xử lý tồn kho bao bì cũ;

- Tăng cường kiểm soát nguyên liệu gây dị ứng trong sản xuất.

Trong trường hợp quy định được áp dụng với thời gian chuyển tiếp ngắn, doanh nghiệp có thể đối mặt nguy cơ gián đoạn xuất khẩu hoặc phải điều chỉnh nhãn tại khâu nhập khẩu.

Để chủ động ứng phó với thay đổi quy định kỹ thuật từ thị trường Nhật Bản, các cơ quan, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp sản xuất – xuất khẩu thực phẩm có sử dụng hạt điều được khuyến nghị:

- Nghiên cứu nội dung dự thảo quy định;
- Rà soát danh mục sản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản;
- Đánh giá tác động đối với hoạt động sản xuất và xuất khẩu;
- Chuẩn bị phương án điều chỉnh ghi nhãn phù hợp khi quy định được ban hành.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là cơ quan đầu mối quốc gia về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Việt Nam đã có Công văn số 417/TĐC-HTQT ngày 10/02/2026 gửi các đơn vị, tổ chức liên quan đề cảnh báo về dự thảo sửa đổi bổ sung yêu cầu ghi nhãn dị ứng bắt buộc đối với hạt điều của Nhật Bản.

Công văn cảnh báo của Ủy ban có thể tải tại đây: <http://tbt.gov.vn/wp-content/uploads/CV-417-TĐC-HTQT-cảnh-báo-BP-TBT-của-Nhật-Bản.pdf>

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo Indonesia dự kiến quy định về hình thức và thủ tục dán nhãn thông tin “không Halal”



Ngày 12/02/2026, Indonesia đã gửi thông báo mã **G/TBT/N/IDN/184** tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới về Dự thảo Quy định của Cơ quan Tổ chức bảo đảm sản phẩm Halal (BPJPH) liên quan đến hình thức và thủ tục dán nhãn thông tin “không Halal”.

Theo nội dung thông báo, dự thảo quy định nhằm hướng dẫn cụ thể cách thể hiện thông tin “không Halal” trên nhãn đối với các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của hệ thống bảo đảm sản phẩm Halal tại Indonesia. Quy định áp dụng đối với nhiều nhóm sản phẩm lưu thông trên thị trường Indonesia, bao gồm thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm hóa học, sản phẩm sinh học, sản phẩm công nghệ gen và hàng tiêu dùng.

Đối với nhóm thực phẩm và đồ uống, yêu cầu dán nhãn “không Halal” áp dụng cho các sản phẩm có chứa nguyên liệu hoặc phụ gia không đáp ứng tiêu chuẩn Halal (ví dụ: thịt lợn, rượu hoặc các thành phần có nguồn gốc từ nguyên liệu bị cấm). Các sản phẩm có nguồn gốc thực vật hoặc không chứa thành phần bị cấm về cơ bản không thuộc đối tượng phải ghi nhãn “không Halal”, tuy nhiên vẫn có thể chịu sự quản lý trong khuôn khổ hệ thống bảo đảm sản phẩm Halal của Indonesia.

Theo dự thảo, đối với các sản phẩm đã thực hiện ghi nhãn “không Halal” trước khi quy định mới có hiệu lực, doanh nghiệp sẽ phải điều chỉnh ghi nhãn phù hợp trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày quy định được ban hành. Hiện tại, thông báo chưa nêu rõ thời điểm thông qua và thời điểm có hiệu lực. Theo thông báo bổ sung ngày 12/03/2026, thời hạn góp ý đối với dự thảo đã được gia hạn đến ngày 13/04/2026.

Indonesia là thị trường lớn trong khu vực ASEAN với dân số theo đạo Hồi chiếm tỷ lệ cao, do đó các quy định liên quan đến chứng nhận Halal và ghi nhãn sản phẩm ngày càng được tăng cường. Việc ban hành quy định mới về hình thức và thủ tục dán nhãn “không Halal” có thể phát sinh chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt liên quan đến việc điều chỉnh thiết kế nhãn mác, thay đổi bao bì, cập nhật hồ sơ công bố sản phẩm và rà soát thành phần nguyên liệu. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm và hàng tiêu dùng sang Indonesia, việc không đáp ứng đúng yêu cầu ghi nhãn có thể dẫn đến rủi ro bị từ chối nhập khẩu hoặc phải điều chỉnh nhãn tại khâu phân phối.

Để chủ động ứng phó với khả năng thay đổi quy định kỹ thuật của thị trường Indonesia, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia khuyến nghị các cơ quan liên quan, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nghiên cứu nội dung dự thảo, rà soát danh mục sản phẩm xuất khẩu, đánh giá tác động và chuẩn bị phương án điều chỉnh nhãn mác phù hợp nhằm bảo đảm tuân thủ khi quy định được ban hành.

Công văn cảnh báo của Ủy ban có thể tải tại đây: <http://tbt.gov.vn/wp-content/uploads/CV-867-TĐC-cảnh-báo-BP-TBT-của-Indonesia.pdf>

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo Đài Loan dự kiến mở rộng danh mục sản phẩm chứa thủy ngân bị hạn chế nhập khẩu



Ngày 20/3/2026, Đài Loan đã gửi thông báo mã **G/TBT/N/TPKM/588** tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới về Dự thảo sửa đổi Quy định về hạn chế nhập khẩu sản phẩm có chứa thủy ngân.

Theo thông báo, Đài Loan hiện đã áp dụng quy định hạn chế nhập khẩu các sản phẩm có chứa thủy ngân từ ngày 25/8/2020. Trong lần sửa đổi này, ngoài các sản phẩm đang bị cấm nhập khẩu, Đài Loan dự kiến mở rộng phạm vi các sản phẩm bị cấm nhằm tăng cường quản lý thủy ngân trong nước và phù hợp với các cam kết quốc tế.

Các nội dung sửa đổi chính bao gồm việc bổ sung nhiều nhóm sản phẩm có chứa thủy ngân vào danh mục cấm nhập khẩu, như: đèn huỳnh quang tự chấn lưu công suất thấp dùng cho chiếu sáng chung; đèn huỳnh quang catốt lạnh và đèn huỳnh quang điện cực ngoài dùng cho màn hình điện tử; cảm biến biến dạng dùng trong máy đo thể tích; bơm chân không thủy ngân; máy cân bằng lớp và quả cân bánh xe; phim và giấy ảnh; nhiên liệu đẩy cho vệ tinh, tàu vũ trụ hoặc phương tiện không gian; cùng một số thiết bị đo điện và điện tử như bộ chuyển đổi áp suất nóng chảy, bộ truyền tín hiệu và cảm biến.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định lộ trình cấm nhập khẩu đối với một số

loại đèn huỳnh quang. Cụ thể, việc cấm nhập khẩu đèn huỳnh quang compact và một số loại đèn huỳnh quang thông thường dự kiến áp dụng từ ngày 01/01/2027, trong khi đèn huỳnh quang sử dụng chất phát quang ba dải sẽ bị cấm nhập khẩu từ ngày 01/01/2028. Đồng thời, một số sản phẩm có chứa thủy ngân vẫn có thể được phép nhập khẩu cho các mục đích cụ thể nếu đáp ứng điều kiện theo quy định.

Toàn văn của dự thảo và tài liệu liên quan có thể tham khảo tại đường dẫn: https://members.wto.org/cnattachments/2026/TBT/TPKM/26_01585_00_e.pdf

Hiện tại, thông báo chưa nêu rõ thời điểm thông qua và hiệu lực của quy định. Đài Loan sẽ tiếp nhận ý kiến góp ý đến hết ngày 19/5/2026.

Việc mở rộng danh mục sản phẩm chứa thủy ngân bị hạn chế nhập khẩu có thể ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu thiết bị điện, điện tử, chiếu sáng và một số sản phẩm công nghiệp sang thị trường Đài Loan. Các doanh nghiệp cần lưu ý rà soát danh mục sản phẩm, kiểm tra thành phần và công nghệ sản xuất nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng, đồng thời chuẩn bị phương án thay thế hoặc điều chỉnh sản phẩm để đáp ứng yêu cầu mới.

Để chủ động ứng phó với khả năng thay đổi quy định kỹ thuật của thị trường Đài Loan, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia khuyến nghị các cơ quan, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp nghiên cứu nội dung dự thảo, đánh giá tác động và chuẩn bị phương án tuân thủ khi quy định được ban hành.

Trường hợp có ý kiến góp ý hoặc đề xuất liên quan đến dự thảo quy định nêu trên, đề nghị gửi về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trước ngày 10/5/2026 để tổng hợp và phối hợp xử lý theo quy định.

Công văn cảnh báo của Ủy ban có thể tải tại đây: <http://tbt.gov.vn/wp-content/uploads/CV-895-TĐC-HTQT-cảnh-báo-BP-TBT-của-Đài-Loan.pdf>

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo Trung Quốc thông báo thực thi quy định quản lý đăng ký doanh nghiệp nước ngoài đối với thực phẩm nhập khẩu



Ngày 26/3/2026, Trung Quốc đã gửi thông báo mã **G/TBT/N/CHN/1964/Add.2** tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới về việc thực thi Quy định của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về quản lý đăng ký doanh nghiệp nước ngoài đối với thực phẩm nhập khẩu (Nghị định 280).

Theo thông báo, nhằm tăng cường quản lý an toàn thực phẩm nhập khẩu theo hướng dựa trên đánh giá rủi ro, ngày 18/3/2026, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ban hành Thông báo số 27 năm 2026 hướng dẫn thực thi Nghị định 280. Thông báo quy định bổ sung các nội dung liên quan đến phân loại sản phẩm, phương thức đăng ký, gia hạn đăng ký và phạm vi quản lý đối với doanh nghiệp nước ngoài, dự kiến áp dụng từ ngày 01/6/2026.

Theo Thông báo, Hải quan Trung Quốc phân loại danh mục quản lý dựa trên rủi ro. Trong đó, danh mục phải có thư đề cử chính thức gồm 17 nhóm sản phẩm phải thực hiện đăng ký thông qua cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu, bao gồm nhiều mặt hàng thực phẩm như thịt và sản phẩm thịt, thủy sản, sữa và sản phẩm sữa, sản phẩm ong, trứng và sản phẩm trứng, dầu ăn, thực phẩm có nhân, ngũ cốc, sản phẩm từ ngũ cốc, rau sấy khô, gia vị, hạt và hạt giống, trái cây khô, thực phẩm ăn kiêng đặc biệt và thực phẩm chức năng.

Bên cạnh đó, danh mục sản phẩm không được tự động gia hạn đăng ký gồm hai nhóm là thịt và sản phẩm từ thịt, tổ yến và sản phẩm từ tổ yến. Khi hết thời hạn đăng ký, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục gia hạn và được cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc xem xét, phê duyệt trước khi tiếp tục xuất khẩu.

Thông báo cũng bổ sung quy định chi tiết về khai báo hải quan và đăng ký. Theo đó, doanh nghiệp phải khai báo chính xác mã đăng ký do Hải quan Trung Quốc cấp khi làm thủ tục nhập khẩu; mã số phải phù hợp với quốc gia hoặc vùng lãnh thổ xuất xứ. Trường hợp khai báo không chính xác hoặc gian lận có thể dẫn đến việc bị dừng thông quan hoặc xử lý theo quy định.

Ngoài ra, phạm vi quản lý được mở rộng sang các cơ sở lưu trữ thực phẩm nhập khẩu (kho lạnh), đặc biệt đối với các sản phẩm như thịt và thủy sản. Các cơ sở này cũng phải đáp ứng yêu cầu đăng ký và chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền Trung Quốc.

Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu thực phẩm lớn của Việt Nam, do đó việc tăng cường kiểm soát đăng ký doanh nghiệp và quản lý theo rủi ro có thể tác động trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu. Các doanh nghiệp cần rà soát danh mục sản phẩm, tình trạng đăng ký hiện tại và chuẩn bị phương án tuân thủ để tránh nguy cơ gián đoạn xuất khẩu khi quy định được áp dụng.

Để chủ động ứng phó với các thay đổi nêu trên, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia khuyến nghị các cơ quan, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp nghiên cứu kỹ nội dung quy định, chủ động xây dựng phương án tuân thủ phù hợp. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có ý kiến liên quan đến việc áp dụng biện pháp, đề nghị phản ánh về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để được tổng hợp và phối hợp xử lý.

Tải toàn văn công văn cảnh báo tại đây: http://tbt.gov.vn/wp-content/uploads/CV-1018.TĐC-cảnh-báo-BP-TBT-của-Trung-Quốc-_Nghị-định-280.pdf

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Dự thảo sửa đổi quy định của Hàn Quốc về cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá

Ngày 30/3/2026, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi toàn diện quy định về cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá.



Dự thảo quy định việc ban hành bộ hình ảnh và nội dung cảnh báo mới (lần thứ 6) trên bao bì thuốc lá, theo quy định của Luật Thúc đẩy Sức khỏe Quốc gia và Nghị định thực thi của Hàn Quốc, trong đó yêu cầu thay đổi cảnh báo định kỳ 24 tháng một lần.

Dự thảo này sẽ áp dụng đối với các sản phẩm thuốc lá thuộc các mã HS 2402, 2403 và 2404 và nhằm mục tiêu cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và bảo vệ sức khỏe con người.

Theo thông báo, Hàn Quốc dự kiến thông qua biện pháp vào ngày 22/6/2026 và có hiệu lực từ ngày 23/12/2026. Các nước Thành viên WTO sẽ có thời hạn đến ngày 29/5/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_01749_00_x.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_01749_01_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1347.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ I NĂM 2026



III. Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Danh mục các tiêu chuẩn,
quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành



Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 2 năm 2026

1) Ngày 10/02/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1151/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 10544-1:2026, Ô ngăn hình mạng – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử,

TCVN 10544-2:2026, Ô ngăn hình mạng – Phần 2: Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu,

2) Ngày 11/02/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1162/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14492-1:2026, Kết cấu hạ tầng đường sắt – Nghiệm thu công trình – Phần 1: Công tác trên đường ray có đá ba lát – Đường ray thông thường, ghi và giao cắt,

3) Ngày 11/02/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1166/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14602:2026, Du lịch mạo hiểm – Hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm – Yêu cầu và khuyến nghị,

Nguồn: <https://tieuchuan.vsqi.gov.vn>

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



Số 01, đường Bà Triệu, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai



(0256)3822747



www.tdcgialai.gov.vn

